

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI QUÁN HẠNH CÚNG DƯỜNG NGHI QUỸ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Kim Cang Thủ Bồ Tát** (Vajra-satva-bodhisatva) ở ngay trong Đại Tập Hội của Đức **Phật Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha), từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con vì chúng sinh có nghiệp ác trong Thế Giới **Tạp Nhiễm** ở thời **Mạt Pháp** sau này, nói **Vô Lượng Thọ Phật Đà La Ni** (Amitàyus-buddha-dhàraṇī), tu **môn ba Mật** (Tri-guhya-mukha), chứng **Niệm Phật Tam Muội** (Buddhānusmṛti-samādhi), được sinh về cõi **Tịnh Độ** (Buddha-kṣetra), vào chính vị của Bồ Tát. Chẳng thể dùng chút Phước, không có **Tuệ Phương Tiện** mà được sinh về cõi ấy. Chính vì thế cho nên y theo Giáo Pháp này, chính niệm tu hành, quyết định sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī), **Thượng Phẩm Thượng Sinh**, đắc được **Sơ Địa** (Eka-bhūmi)

Nếu người Tại Gia, Xuất Gia nguyện sinh về Tịnh Độ, trước tiên nên vào **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường), được **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) xong. Sau đó theo Thầy thọ nhận Nghi Quỹ **Niệm Tụng**.

Hoặc chỗ **Thắng Địa**, hoặc tùy theo chỗ ở, xoa tô lau quét sạch sẽ, dựng lập cái **Đàn hình vuông**, bên trên treo lọng Trời (Thiên Cái), chung quanh treo phan. Trên **Đàn** chia bày tám **Mạn Trà La**, dùng **Bạch Đàn Hương** xoa bôi vị trí của bậc Thánh.

Ở mặt Tây của **Đàn**, an tượng **Vô Lượng Thọ** (Amitàyus), người Trì Tụng ngồi ở phương Đông, mặt hướng về phương Tây, đối diện với Tượng mà ngồi. Hoặc trải chiếu bằng cỏ tranh, hoặc ngồi ở cái giường nhỏ có chân đỡ thấp.

Mỗi ngày ba thời rải mọi loại hoa, đốt mọi loại hương, đặt hai cái bình **Át Già** (Argha). Hoặc dùng chậu chén sành với vật khí bằng vàng, bạc, đồng, đá, sứ, ngói...chưa từng sử dụng, chứa đầy nước thơm để ở trên **Đàn**. Ở bốn góc **Đàn** để bốn cái **Hiền Bình** (Pūrṇa-ghaṭa). Tùy theo sức bày biện hương đốt, đèn sáng, hương xoa bôi, thức ăn uống... mỗi mỗi gia trì, ân trọng cúng dường.

Hành Nhân mỗi ngày tắm rửa, mặc quần áo mới sạch, hoặc dùng **Chân Ngôn** gia trì, dùng để tắm rửa. Liên suy nghĩ, quán sát: "*Tất cả Hữu Tình vốn có Tính thanh tịnh, vì bị các **Khách Trần** (bụi bặm bên ngoài) che lấp, cho nên hiểu được Chân Lý, mê lầm đánh mất Bồ Đề, chìm đắm trong Sinh Tử, chịu vô lượng Khổ.*

Chính vì thế cho nên nói **ba Mật Gia Trì** này khiến cho ta người (tự tha) đều được thanh tịnh”.

_ Liên dùng hai tay tác Liên Hoa Hợp Chưởng, tụng **Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn** ba biến.



Chân Ngôn là:

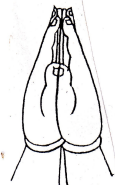
“**Án, sa-phộc bà phộc, thuật đà (1) tát phộc, đạt ma (2) sa-phộc bà phộc, thú độ hàm**”

ॐ सध्दव सुध्द सध्दध्द सध्दव सुध्द उध्द

*) OM_SVABHÀVA ‘SUDDHA , SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Do Chân Ngôn này gia trì, cho nên liên thành tắm rửa **Nội Tâm** trong sạch.

_ Mỗi khi vào Đạo Trường, đối trước Bản Tôn, thân đứng ngay thẳng, chấp Liên Hoa Hợp Chưởng



Nhắm mắt vận Tâm, tưởng tại Thế Giới Cực Lạc, đối trước mặt Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cùng các Bồ Tát quyến thuộc. Liên đem năm vóc của thân cúi sát đất, tưởng ở trước mặt mỗi một Đức Phật, Bồ Tát...cung kính làm lễ.

Liên tụng **Phổ Lễ Chân Ngôn** là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệp đá (1) bá na, mãn na nãng, ca lô nhĩ (2)**”

ॐ सध्द तध्दतध्दतध्द तध्द तध्दतध्द तध्दतध्द

*) OM_SARVA TATHÀGATA PÀDA VANDANÀM , KARA UMI

Liên quỳ gối phải sát đất, chấp tay để ngang trái tim, chân thành tỏ bày **Sám Hối** tất cả **Tội Chương** từ vô thủy đến nay.

Liên Tùy Hỷ hết thấy **ngiệp Phước** của chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (‘Sràvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), tất cả **Hữu Tình** (Satva).

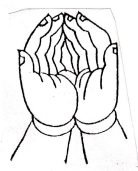
Lại quán mười phương Thế Giới, hết thấy **Như Lai** (Tathàgata), bậc thành **Đẳng Chánh Giác** đều thỉnh chuyển **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra: Pháp Luân)

Hết thấy Như Lai hiện **Niết Bàn** (Nirvāṇa), đều thỉnh trụ lâu dài ở đời, chẳng vào **Bát Niết Bàn** (Pari-nirvāṇa)

Lại **phát Nguyện** rằng: ”Con đã gom chứa vô lượng **căn lành** (Ku’sala-mùla) do: **Lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh....Xin đem nhóm Phước** này hồi thí cho tất cả **Hữu Tình**. Nguyện đều được vãng sinh về **Thế Giới Cực Lạc**, thấy **Phật**

(Buddha), nghe **Pháp** (Dharma), mau chứng **Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi)“

Sau đó ngồi Kiết Già hoặc Bán Già, bên phải đè bên trái, dùng hương xoa bôi bàn tay. Trước tiên kết **Phật Bộ Tam Muội Gia Ấn**: hai tay chắp lại, giữa rỗng, mở hai ngón trở hơi co lại, đều dựa vào lóng trên của ngón giữa, Lại mở hai ngón cái đều vịn vạch thứ nhất bên dưới hai ngón trở.



Kết Ấn thành xong, tưởng Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata) với 32 Tướng, 80 hạt giống, mỗi mỗi rõ ràng.

“**Án, đát tha nga đố (1) nạp-bà phộc gia, sa-phộc hạ** “

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) OM_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Tụng ba biến hoặc bảy biến, để Ấn trên đỉnh đầu, rồi bung tán.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cảnh giác tất cả chư Phật của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) đều đến tập hội, gia trì hộ niệm cho người tu Chân Ngôn, mau khiến cho đắc được Thân Nghiệp thanh tịnh, tiêu diệt tội chướng, tăng trưởng Phước Tuệ.

_ Tiếp, kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn**: hai tay chắp lại, giữa rỗng, hai ngón cái hai ngón út đều vịn đầu nhau, hơi co sáu ngón còn lại như hình hoa sen nở bày, liền thành.



Kết Ấn này xong, tưởng **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara-bodhisatva) với tướng tốt trang nghiêm, kèm vô lượng câu chi chúng Thánh của **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya) vây quanh.

Liên tụng **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

“**Án, bả na mô (1) nạp-bà phộc gia, sa-phộc hạ (2)** “

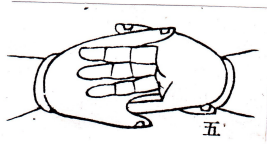
ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) OM_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Tụng ba biến hoặc bảy biến, gia trì để Ấn ở bên phải đỉnh đầu, rồi bung tán.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cảnh giác Quán Tự Tại Bồ Tát với chúng Thánh của Liên Hoa Bộ đều đến gia trì cho Hành Giả mau được Ngũ Nghiệp thanh tịnh, ngôn âm uy nghiêm khiến người ưa thích nghe, được Biện Tài không có ngăn ngại, nói Pháp tự tại.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**: Hai tay: tay trái úp che, tay phải ngửa lên, khiến cho lưng bàn tay dính nhau, đem ngón cái phải cài chéo với ngón út trái, đem ngón cái trái cài chéo với ngón út phải, sáu ngón ở khoảng giữa, buộc dính cổ tay như chày Tam Cổ, liền thành.



Để Ấn ngang trái tim, tương **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbhābodhisatva) với tướng tốt uy quang, kèm vô lượng quyển thuộc **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) vảy quanh.

Liên tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-lô (1) nạp-bà phộc gia, sa-phộc hạ (2)** “

ॐ वज्रकुलया स्वहा

*) OM_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Tụng ba biến hoặc bảy biến, gia trì, để Ấn ở bên trái đỉnh đầu, rồi bung tán.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cảnh giác Kim Cang Tạng Bồ Tát kèm chúng Thánh của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) đều đến gia trì cho Hành Giả, mau được Ý Nghiệp thanh tịnh, chứng **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), **Tam Muội** (Samādhi)hiện tiền, mau được giải thoát.

_ Tiếp, kết **Bị Giáp Hộ Thân Ấn**: hai ngón út, hai ngón vô danh, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu nhau, co hai ngón trở như hình móc câu, phụ lưng ngón giữa, không cho dính nhau, kèm dựng hai ngón cái vịn ngón vô danh, liền thành.



Kết Ấn ngang trái tim, tụng Chân Ngôn, ấn năm chỗ trên thân, đều tụng một biến. Trước tiên là vầng trán, tiếp đến vai phải, tiếp đến vai trái, ấn trái tim với cổ họng, đáy là năm chỗ. Liền khởi Tâm **Đại Từ Bi** duyên khắp tất cả Hữu Tình, nguyện đều được mặc giáp trụ **Đại Từ Bi** trang nghiêm, mau khiến cho lìa các chướng nạn, chứng được thành tựu **Thượng Thượng Thủ Thắng** thuộc **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara).

Quán như vậy xong, liền thành mặc áo giáp Kim Cương, tất cả các Ma chẳng dám gây chướng nạn.

Hộ Thân Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la nghĩ-nễ (1) bát-la niệp bả-đá dã, sa-phộc hạ (2)** “

ॐ वज्राय प्रदिप्या स्वहा

OM_VAJRA-AGNI PRADIPTAYA_SVAHA

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, do sức nghĩ thương của **Tâm Từ** (Maitra-citta) cho nên tất cả Thiên Ma với các loài gây chướng đều thấy Hành Nhân có uy quang rực rỡ giống như mặt trời, đều khởi Tâm Từ chẳng dám gây chướng ngại, cho đến người ác không thể có được dịp thuận tiện gây hại, thân chẳng nhiễm dính nghiệp chướng phiền não, cũng giúp đỡ cho nổi khổ trong các nẻo ác ngày sau, mau chứng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

_ Tiếp, kết **Địa Giới Kim Cương Quyết Ấn**: Trước tiên đem ngón phải nhập vào khoảng giữa ngón trỏ và ngón cái của tay trái. Đem ngón vô danh phải nhập vào khoảng giữa ngón út và ngón vô danh của tay trái, đều ló đầu ngón ra ngoài. Đem ngón giữa trái quấn nơi lưng ngón giữa phải, nhập vào khoảng giữa ngón trỏ và ngón giữa của tay phải. Đem ngón vô danh trái quấn nơi lưng ngón vô danh phải, nhập vào khoảng giữa ngón vô danh và ngón út của tay phải. Đem hai ngón út, hai ngón trỏ cùng trụ đầu nhau. Đem hai ngón cái vịn bên dưới, liền thành.



Kết Ấn này xong, tưởng Ấn như hình cái chày Kim Cương, đem hai ngón cái hướng xuống đất, tiếp chạm, tụng Chân Ngôn một biến, ấn mặt đất một lần, như vậy đến ba lần liền thành Tòa Kim Cương bền chắc.

Hạ Phương Chân Ngôn là:

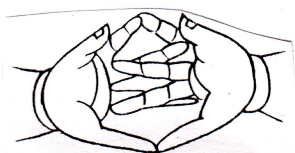
“**Ấn, chỉ lị chỉ lị (1) phộc nhật-la, phộc nhật-ly (2) bộ la, mẫn đa mẫn đà (3) hồng, phát tra (4)**“

ॐ क्रि क्रि वज्र वज्र सु वृ वृ ह्रं ह्रं

*) OM_KILI KILI_VAJRA VAJRI BHUR_BANDHA BANDHA_HUM PHAT

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn. Nhờ sức dưới gia trì, cho nên bên dưới đến bờ mé của **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), thành Giới của Kim Cương bất hoại, các Ma có sức mạnh lớn chẳng thể lay động được, dùng chút ít công sức mà được sự thành tựu lớn. Hết thấy vật uế ác ở trong đất, do sức gia trì thấy đều trong sạch. Giới ấy tùy theo Tâm lớn nhỏ liền thành.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Tường Ấn**: Dựa theo Địa Giới Ấn lúc trước, mở lòng bàn tay, tách thẳng hai ngón cái như hình bức tường, liền thành.



Tưởng từ Ấn luôn ra lửa nóng rực rỡ. Đưa Ấn xoay bên phải, nhiều quanh thân ba vòng, xứng với Địa Giới lúc trước, liền thành **cái thành Kim Cương** bền chắc.

Tường Giới Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát ra tát ra, phộc nhật-la (1) bát-la ca ra (2) hồng, phát tra (3)**“

ॐ स्र स्र वज्र शक्तिं ह्रं ह्रं

*) OM_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HÙM PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn với sức Quán Hạnh cho nên tùy theo Tâm lớn nhỏ, liền thành ranh giới tường vách phương góc toả lửa rực của ánh sáng Kim Cang. Các Ma, người ác, cạp , sói , sư tử với các trùng độc chẳng dám lại gần.

_ Tiếp, kết **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn**: Chắp hai tay lại, hai ngón giữa, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau bên ngoài buộc dính lưng bàn tay. Hai ngón trở đè ép nhau như hình Báu, liền thành.



Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng các vật dụng cúng dường, quần áo, thức ăn uống, cung điện, lầu gác... như Du Già rộng nói.

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn** là:

“**Ấn, nga nga năng, tam bà phộc (1) phộc nhật-la hộc (2)**“

ॐ गगनं संभव वज्र ह्रं

*) OM_ GAGANA-SAMBHAVA VAJRA HOH

Giả sử người tu hành có sức Quán Niệm yếu, do kết Ấn này với sức gia trì của Chân Ngôn, cho nên các vật cúng dường đều thành chân thật, mỗi mỗi như người hành cúng dường rộng lớn trong Thế Giới Cực Lạc.

_ Tiếp, tưởng trong Đàn có chữ **Hột-Lý** (ॐ: _ HRÌH) phóng ánh sáng lớn như màu pha lê hồng, chiếu khắp mười phương Thế Giới, Hữu Tình trong đó gặp được ánh sáng này thì không có ai chẳng đều được tội chướng tiêu diệt.

_ Tiếp, kết **Như Lai Quyền Ấn**: Tay trái nắm bốn ngón lại thành Quyền , dựng đứng ngón cái. Tay phải tác Kim Cang Quyền, nắm móng ngón cái trái, liền thành.



Dem Quyển Ấn này ấn mặt đất, tụng Chân Ngôn gia trì bảy biến, biến Thế Giới này như cõi Cực Lạc.

Như Lai Quyển Chân Ngôn là:

“**An, bộ khiếm (1)**

ॐ ३: ॠ

*) OM _ BHUḤ KHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì uy lực, cho nên liền biến ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này thành cõi nước Cực Lạc với bảy báu làm đất, nước, chim, cây, rừng... đều nói **Pháp Âm** (Buddha-ghoṣa), vô lượng trang nghiêm như Kinh đã nói.

Liền tụng **Già Tha** (Gàthà: Kệ) là:

“*Dùng sức Công Đức Ta*

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Nguyện thành cõi An Lạc”

Hành Giả do tập quen với Định này, nên đời này mỗi khi ở trong Định, nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai ở ngay trong chúng Hội của Đại Bồ Tát, nghe nói vô lượng **Khế Kinh** (Sùtra). Lúc lâm chung thời Tâm chẳng tán loạn, Tam Muội hiện tiền, trong khoảng sát na, nhanh chóng được sinh về cõi ấy, hoa sen hóa sinh, chứng địa vị của Bồ Tát.

_ Tiếp, kết **Bảo Xa Lộ Ấn**: Ngửa hai tay cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, hai ngón trỏ cùng dựa bên cạnh nhau, hai ngón cái vịn vạch thứ nhất bên dưới hai ngón trỏ, liền thành.



Tống Xa Lộ Chân Ngôn là:

“**Ấn, đở lỗ, đở lỗ, hồng** “

ॐ ३ ३ ३ ३ ३

*) OM_ TURU TURU HUM

Do kết Ấn tưởng thành Xa Lộ (cỗ xe) có bảy báu trang nghiêm, đi đến Thế Giới Cực Lạc ấy, thỉnh Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cùng các Bồ Tát quyền thuộc, ngồi lên cỗ xe này.

_ Chưởng bung tán Ấn này , đưa hai ngón cái hướng vào thân, bật đầu hai ngón giữa,



Liên tụng **Xa Lộ Chân Ngôn** là:

“**Năng mạc tất-đế-lý-gia (1) địa-vĩ ca nam (2) đát tha nghiệt đá nam (3) Ấn, phộc nhật-lãng nghi nương ca la-sái gia, sa-phộc hạ ”**

ॐ ऋषिः (ॐ ऋषिः नमो भगवते वासुदेवाय) ॐ वसुधैव कुटुम्बकम्

*) **NAMAḤ TRIYADHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM_ OM VAJRAṂGNI AKARṢĀYA _ SVĀHĀ**

Liên tưởng cỗ xe đi đến Đạo Trường, trụ trong Hư Không.

_ Liên kết **Nghênh Thỉnh Thánh Chúng Ấn**: Hai tay, bên phải đè bên trái, cài chéo các ngón bên trong nắm lại thành Quyền, khiến lòng bàn tay tưởng dính nhau, co ngón cái trái vào lòng bàn tay, co ngón cái phải như móc câu, hướng về thân chiêu vời.



Liên tụng **Nghênh Thỉnh Chân Ngôn** là:

“**Án, a lô lực ca (1) ế hê hứ, sa-phộc hạ**“

ॐ ऋषिः (ॐ ऋषिः नमो भगवते वासुदेवाय) ॐ वसुधैव कुटुम्बकम्

*) **OM_ AROLIK EHYEHI _ SVĀHĀ**

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, phụng thỉnh cho nên Đức Vô Lượng Thọ Như Lai chẳng buông bỏ Bi Nguyện, đến Đạo Trường mà Tam Ma Địa này đã thành Tịnh Thổ, kèm với vô lượng câu chi chúng Đại Bồ Tát, nhận sự cúng dường của người tu hành, mau khiến cho được **Thượng Thượng Thành Tự**.

_ Tiếp, kết **Mã Đầu Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn**: làm Tịch Trừ, **Kết Giới** (Simā-bandha, hay Bandhaya-sīman). Chắp hai tay lại, co hai ngón trở, hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, đều tự dựa lưng nhau, kèm hai ngón cái hơi co đầu, đừng để dính ngón trở, liền thành.



Tụng Mã Đầu Minh Vương Chân Ngôn là:

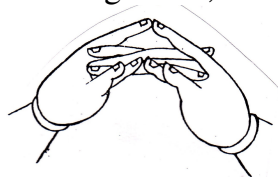
“**Án, a mật-lật đố nạp-bà phộc, hồng, phát tra, sa-phộc hạ**“

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*) OM_ AMṚTA-UDBHAVA HŪM PHAT_ SVÀHÀ

Tụng ba biến, liền đem Ấn này chuyển theo bên trái ba vòng, tịch trừ tất cả, các Ma đều tự lui tan. Dem Ấn này xoay theo bên phải ba vòng liền thành **Đại Giới** bền chắc.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Võng Ấn**: Dựa theo Địa Giới Ấn lúc trước, đem hai ngón cái vịn vạch thứ nhất bên dưới hai ngón trỏ, liền thành.



Tụng Chân Ngôn ba biến. Tuỳ theo Tụng, đưa Ấn ở trên đỉnh đầu, xoay theo bên phải, rồi bung tán.

Võng Giới Chân Ngôn là:

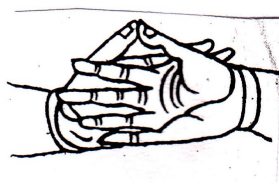
“**Án, vĩ sa-phổ la nại-la khát-sái, phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng, phát tra**“

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*) OM_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HŪM PHAT

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, vì sức gia trì cho nên liền ở phương trên có cái lưới bền chắc của Kim Cương che phủ, cho đến các chư Thiên ở cõi **Tha Hóa Tự Tại** chẳng thể trái vượt mà sinh chương nạn. Thân Tâm của Hành Giả được an vui, dễ được thành tựu Tam Ma Địa.

_ Tiếp, kết **Kim Cương Hỏa Viện Giới Ấn**: Dem lòng bàn tay trái che đậy lưng bàn tay phải, khiến tướng dính nhau, tách dựng thẳng hai ngón cái, liền thành.



Tướng từ Ấn tuôn ra vô lượng lửa nóng rực sáng. Dem Ấn xoay theo bên phải ba vòng, tức ở phía ngoài bức tường Kim Cương liền có lửa nóng bức vây quanh, liền thành Hỏa Viện Đại Giới trong sạch bền chắc.

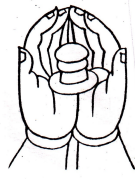
Hoả Viện Chân Ngôn là:

“**Án, a tam mãng nghi nễ, hồng, phát tra**“

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*) OM_ ASAMÀṂGNI HŪM PHAT

_ Tiếp, kết **Át Già Hương Thủy Ấn**: Hai tay nâng vật khí Át Già (Argha) ngang vầng trán, phụng hiến.



Tụng Chân Ngôn ba biến, tưởng rửa hai bàn chân của chúng Thánh.

Át Già Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) nga nga năng tam ma tầm ma, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् गगना समा असामा

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm **Át Già** cúng dường, khiến cho người tu hành được ba nghiệp thanh tịnh, tẩy trừ tất cả phiền não tội cấu, từ **Thắng Giải Hạnh Địa** đến **Thập Địa** (Da'sa-bhūmi) với **Như Lai Địa** (Buddha-bhāmi) sẽ chứng **Địa Ba La Mật** (Bhūmi-pāramitā) như vậy, thời được nước **Pháp Cam Lộ** (Amṛta-dharma) của tất cả Như Lai nhận cho **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)

_ Tiếp, kết **Hoa Tòà Ấn**: Dự theo Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn lúc trước, hơi co các ngón khiến cho viên mãn, liền thành.



Kết Ấn này xong, tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng tòa hoa sen Kim Cương tràn khắp trong Thế Giới Cực Lạc, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai với các Đại Bồ Tát, tất cả chúng Thánh thấy đều được hoa sen Kim Cương này làm tòa ngồi.

Liên Hoa Tòà Chân Ngôn là:

“**Án, ca ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ कमल सह

*) OM_ KAMALA _ SVĀHĀ

Do kết Liên Hoa Tòà Ấn, tụng Chân Ngôn gia trì. Hành Giả đắc được đầy đủ mười Địa, sẽ được Tòa Kim Cương, ba nghiệp bền chắc giống như Kim Cương.

_ Tiếp, kết **Quảng Đại Bất Không Ma Ni Cúng Dường Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Hợp Chưởng, hai ngón trở đè ép nhau như hình Báu, kèm thẳng hai ngón cái, liền thành.



Tụng Quảng Đại Bát Không Ma Ni Cúng Dường Đà La Ni là:

“**Ấn, a mô già bố nhạ (1) ma ni, bát nạp-ma, phộc nhật-lệ (2) đất tha
nghiệt đá, vĩ lộ chỉ đế (3) tam mãn đa, bát-la tát la, hồng (4) “**

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ

*) OM_ AMOGHA-PÙJA-MANI PADMA VAJRE TATHÀGATA
VILOKITE SAMANTA PRASARA HÙM

Quảng Đại Bát Không Ma Ni Cúng Dường Đà La Ni này, vừa mới tụng ba
biển, liền thành ở trong Tập Hội của Đức Vô Lượng Thọ Như Lai với vô số cõi
nước nhiều như hạt bụi nhỏ...tuôn mưa vô lượng **Cúng Dường** (Pùja) rộng lớn. Ấy
là: biển mây mọi loại hương xoa bôi, biển mây mọi loại vòng hoa, biển mây mọi
loại hương thiêu đốt, biển mây mọi loại thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, biển
mây mọi loại quần áo màu nhiệm của cõi Trời, biển mây ánh sáng của mọi loại
đèn đuốc Ma Ni; biển mây mọi loại phướng, phan, trướng báu, lọng báu. Biển mây
mọi loại âm nhạc màu nhiệm của cõi Trời ... khắp các chúng Hội của chư Phật
Bồ Tát, thành cúng dường rộng lớn chân thật...đều do kết Ấn, tụng Chân Ngôn này
cho nên đắc được vô lượng nhóm Phước giống như Hư Không không có bờ mé. Đời
đời thường sinh trong tất cả Đại Tập Hội của Như Lai, hoa sen hóa sinh, được năm
Thần Thông, phân thân trăm ức, hay ở Thế Giới tạp nhiễm cứu giúp chúng sinh bị
khổ, đều an ổn lợi ích, liền ở đời hiện tại thọ nhận vô lượng quả báo, đời sau được
sinh về Tịnh Độ.

_ Tiếp, nên lắng Tâm định Ý, chuyên chú một Duyên, quán Đức Vô Lượng
Thọ Như Lai mỗi mỗi rõ ràng như đối trước mắt, đủ các tướng tốt cùng vô lượng
quyển thuộc và cõi nước ấy, niệm niệm vui vẻ quyển luyến. Hiện tiền đắc được
Tam Muội thành tựu, chân thành một lòng, nguyện sinh về nước ấy, Tâm chẳng
theo Duyên khác, niệm niệm tiếp nối nhau. Liền tụng **Vô Lượng Thọ Như Lai Tán
Thán** ba lần

Tán là:

- 1_ **Năng mô nhĩ đá bà dã**
- 2_ **Năng mô nhĩ đá dữu sái**
- 3_ **Năng mô tiến đế-dã ngu noa ca la đáp-ma ninh**
- 4_ **Năng mô nhĩ đá bà dã, nhĩ năng dã đế mẫu ninh**
- 5_ **Tố khư phộc đế-dâm, nễ đa phộc nỗ kiếm bà dã**
- 6_ **Tố khư phộc đế-dựng, ca năng ca vĩ tức đất-la ca năng nam**
- 7_ **Ma nỗ la hàm, tố nghiệt đa, tố đới ra lãng cật-ly đam**
- 8_ **Đá phộc thất-la dạ đáp bát-la thể đa, ngu noa tả địa ma đa**
- 9_ **Bát-la dạ nhĩ đằm, ma hộ ngu noa, la đất-năng tán tả diễm**

Người tu hành mỗi ngày ba thời thường tụng **Tán Thán Phật Công Đức** này, cảnh giác Đức Vô Lượng Thọ Như Lai chẳng buông bỏ Bi Nguyện, dùng vô lượng ánh sáng chiếu chạm Hành Giả, khiến cho nghiệp chướng, tội nặng thấy đều tiêu diệt, Thân Tâm an vui, vắng lặng, thích ý, ngồi lâu chẳng sinh mệt mỏi, Tâm được thanh tịnh, mau chứng Tam Muội.

_ Liên nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**. Nhắm mắt lắng Tâm, quán ngay trong thân của mình tròn đầy trắng tinh, giống như mặt trăng trong sạch, ngửa ngay trong trái tim. Ở trên mặt trăng trong sạch tưởng chữ **Nhật-Lý** (𑖀𑖃𑖫𑖅) _HRÌH) phóng ánh sáng lớn, Chữ ấy biến thành hoa sen tám cánh. Ở trên hoa sen, có Đức Quán Tự Tại Bồ Tát với tướng tốt rõ ràng, tay trái cầm hoa sen, tay phải làm thế mở bóc hoa. Bồ Tát ấy tác suy nghĩ này: *“Trong thân của tất cả Hữu Tình có đầy đủ hoa sen Giác Ngộ này, Pháp Giới trong sạch chẳng nhiễm Phiền Não”*

Ở trên tám cánh của hoa sen ấy, đều có các Đức Như Lai nhập Định, ngồi Kiết Già, mặt hướng về Quán Tự Tại Bồ Tát, Cổ đeo hào quang tròn, thân như màu vàng ròng, ánh sáng rực rỡ.

Liên tưởng hoa sen tám cánh này, duỗi dần dần, lớn dần dần ngang bằng với Hư Không. Liên tác suy nghĩ này: *“Dùng Giác Hoa này chiếu chạm Hải Hội của Như Lai, nguyện thành cúng dường rộng lớn”*.

Nếu Tâm chẳng đời Định này, liền đối với vô biên Hữu Tình khởi thương xót. Dùng Giác Hoa này, mong chiếu chạm đến nơi khổ, phiền não thấy đều giải thoát, ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát.

Liên tưởng hoa sen từ từ thu nhỏ ngang bằng thân của mình.

Liên kết **Quán Tự Tại Bồ Tát Ấn** gia trì bốn nơi là: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Ấn ấy là: đem hai tay cài chéo các ngón bên ngoài, co hai ngón trở cùng trụ nhau như cánh hoa sen, kèm dựng thẳng hai ngón cái, liền thành.



Liên tụng **Quán Tự Tại Bồ Tát Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-la, đạt ma, hột-ly** “

𑖀𑖃𑖫𑖅 𑖀𑖃𑖫𑖅 𑖀𑖃𑖫𑖅 𑖀𑖃𑖫𑖅

*) OM _ VAJRA-DHARMA _ HRÌH

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì, cho nên tức thân của mình đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, ngang bằng không có khác.

_ Tiếp, kết **Vô Lượng Thọ Như Lai Căn Bản Ấn**: Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành Quyền, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu nhau, như hình cánh hoa sen.



Kết thành Ấn xong, tụng Vô Lượng Thọ Như Lai Đà La Ni bảy biến, để Ấn ở trên đỉnh đầu rồi bung tán.

Vô Lượng Thọ Như Lai Căn Bản Đà La Ni là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) Năng mạc a lý-dã nhĩ đá bà gia (2) đất tha nhiệt đá dạ, la hạ đế, tam miếu tam một đà gia (3) Đất nễ-dã tha (4) Ấn, a mật-lật đế (5) A mật-lật đố nạp-bà phệ (6) A mật-lật đa tam bà phệ (7) A mật-lật đa nhiệt bệ (8) A mật-lật đa tất đệ (9) A mật-lật đa đế tế (10) A mật-lật đa vĩ cật-lân đế (11) A mật-lật đa vĩ cật-lân đa, nga nhĩ ninh (12) A mật-lật đa, nga nga năng, cát đế ca lệ (13) A mật-lật đa thú nổ tỳ, sa phộc lệ (14) tát phộc la-tha, sa đà ninh (15) tát phộc yết ma cật-lễ xả, khát-sái dựng, ca lệ, sa-phộc hạ “

नमो ॥ ५ ॥ ५ ॥ ५ ॥
 नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय
 नमो ॐ शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय
 शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय
 शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय शिवाय

*) NAMO RATNA-TRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AMITÀBHÀYA TATHÀGATÀYA ARHATE
 SAMYAKSAMBUDDHÀYA

TADYATHÀ : OM_ AMṚTE _ AMṚTA-UDBHAVE _ AMṚTA
 SAMBHAVE _ AMṚTA GARBHE _ AMṚTA SIDDHE _ AMṚTA TEJE _
 AMṚTA VIKRÀNTE _ AMṚTA VIKRÀNTA GAMINE _ AMṚTA GAGANA
 KÌRTTI KARE _ AMṚTA DUNDUBHISVARE _ SARVÀRTHA SÀDHANE
 KARMA KLE'SA KṢÀYAM KARE_ SVÀHÀ

Vô Lượng Thọ Như Lai Đà La Ni này, vừa mới tụng một biến, liền diệt tội *mười ác, bốn Trọng, năm Vô Gian* trong thân. Tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

Nếu **Bật Sô** (Bhikṣu), **Bật Sô Ni** (Bhikṣuni) phạm vào tội căn bản, tụng bảy biến xong, tức thời trở lại được Giới Phẩm thanh tịnh.

Tụng mãn một vạn biến đắc được **Bất Phế Vong Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa**. Tâm Bồ Đề hiển hiện trong thân, sáng tròn tựa trăng tinh giống như mặt trăng trong sạch. Lúc mệnh chung thời nhìn thấy Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cùng với vô lượng câu chi chúng Bồ Tát vây quanh, đi đến nghinh đón Hành Giả, an ủi Thân Tâm, liền sinh về Thế Giới Cực Lạc, Thượng Phẩm Thượng Sinh, chứng địa vị của Bồ Tát.

_ Liền lấy tràng hạt làm bằng hạt sen, để ở trong bàn tay, hai tay nâng tràng hạt rồi chắp lại như hình hoa sen chưa nở.



Dùng **Thiên Chuyển Niệm Châu Chân Ngôn** gia trì bảy biến.

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ngực hứ-gia, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य रूप समये हूं

*) OM_ VAJRA GUHYA JÀPA SAMAYE_ HÙM

(Bản khác ghi là: OM_ VAJRA-GUHYA-JÀPA SAMAYE_ SVÀHÀ)

Gia trì xong, liền nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, Tâm phát Nguyện này:

”*Nguyện cho tất cả Hữu Tình đã mong cầu **Đại Nguyện thù thắng** thuộc **Thế Gian** và **Xuất Thế Gian**, mau được thành tựu*”

_ Liền đem hai tay để ngang trái tim, đều chụm năm ngón tay như hoa sen chưa nở, tay trái cầm tràng hạt, dùng ngón cái ngón vô danh của tay phải đời hạt châu.



Tụng Đà La Ni một biến, đến chữ **Sa-phộc hạ** (ॐ _ SVÀHÀ) thì đời qua một hạt châu. Tiếng niệm tụng chẳng chậm, chẳng gấp, chẳng cao, chẳng thấp, chẳng nên phát ra tiếng, xưng hô chữ của Chân Ngôn khiến cho mỗi một chữ phải rõ ràng.

Tâm quán Tam Ma Địa này đã thành Tịnh Độ, với Đức Vô Lượng Thọ Phật đã thỉnh đến lúc trước, với đầy đủ tướng tốt ở ngay trong Đàn.

Quán Hạnh như vậy mỗi mỗi thật rõ ràng, chuyên chú niệm tụng chẳng để gián đoạn, xa lìa tán động.

Một lần ngồi niệm tụng, hoặc một trăm cho đến một ngàn. Nếu chẳng mãn 108 biến tức chẳng đầy đủ biến số của Nguyện.

Do Đức Vô Lượng Thọ Như Lai gia trì cho nên tức Thân Tâm thanh tịnh cho đến mở mắt, nhắm mắt thường nhìn thấy Đức Vô Lượng Thọ Như Lai, liền ở trong Định nghe nói Pháp mầu nhiệm thâm sâu. Đối với mỗi một chữ, mỗi một câu... hiểu được vô lượng **Môn Tam Ma Địa** (Samàdhi-mukhe), vô lượng **Môn Đà La Ni** (Dhàraṇi-mukhe), vô lượng **Môn Giải Thoát** (Vimukti-mukhe). Thân này ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, mau hay đến ở nước ấy (nước Cực Lạc)

Niệm tụng xong, nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, phát lời Nguyện này:
”Nguyện cho tất cả Hữu Tình được sinh về Thế Giới Cực Lạc, thấy Phật nghe Pháp,
mau chứng Vô Thượng Bồ Đề “.

_ Tiếp, kết **Định Ấn**



Liên quán **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) sáng tròn trịa trắng tinh giống như mặt trăng đầy. Lại tác suy nghĩ này: ”*Thể của Tâm Bồ Đề là tất cả vật, không có: **Uẩn** (Skandha), **Giới** (Dhātu), **Xứ** (Āyatana) với là **Năng Thủ** (Grāhaka), **Sở Thủ** (Grāhya). Do Pháp **Vô Ngã** (Anātman, hay Nir-ātman: không có cái Ta riêng biệt) cho nên một tướng bình đẳng, Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính **trống rỗng** (‘Sùnya:Không)’.*

Do Tự Tính trống rỗng cho nên liền ở trên vành trăng trong sạch tròn đầy, tưởng có **Hột-Lý Tự Môn** (𑖀𑖔𑖨𑖔𑖨). Từ chữ tuôn ra vô lượng ánh sáng, ở mỗi một ánh sáng quán thành Thế Giới Cực Lạc, có vô lượng chúng Thánh Chúng vây quang Đức Phật Vô Lượng Thọ (Như **Quán Kinh** đã nói)

Như vậy niệm tụng, tu tập Tam Ma Địa xong. Muốn ra khỏi Đạo Trường, liền kết Bản Tôn Ấn, tụng Căn Bản Đà La Ni bảy biến, đem Ấn để trên đỉnh đầu rồi bung tán.

Liên tụng **Tán Thán Chân Ngôn**

Tán Thán Chân Ngôn xong. Tiếp theo, kết **Phổ Cúng Dường Ấn**, tụng Quảng Đại Bất Không Ma Ni Cúng Dường Đà La Ni.

Lại hiến **Át Già**, hết thấy Nguyện cầu trong Tâm, khải bạch chúng Thánh:
”*Nguyện xin Thánh Giả chẳng vượt Bản Thệ, thành tựu Nguyện của con*“.

Như vậy niệm tụng, cúng dường, phát Nguyện xong.

Liên kết **Hỏa Viện Ấn** lúc trước, chuyển theo bên trái một vòng để giải Giới đã kết lúc trước.

Lại kết **Bảo Xa Lộ Ấn**, đem hai ngón cái hướng ra ngoài, bật hai đầu ngón giữa, tụng Bản Chân Ngôn, phụng tụng chúng Thánh.

Tiếp kết **ba Bộ Tam Muội Gia Ấn**, đều tụng Chân Ngôn ba biến.

Sau đó, kết **Bị Giáp Hộ Thân Ấn**, ấn năm nơi trên thân.

Liên đối trước Bản Tôn, chân thành phát nguyện, lễ Phật, ra khỏi Đạo Trường, tùy ý **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa).

Thường nên đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Đừng ôm giữ **Thượng Mạn**, Ý thích siêng năng niệm tụng, ấn Phật, ấn tháp, vui hành bố thí, tu giữ Cấm Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định, Trí Tuệ. **Thiện Phẩm** đã tu thấy đều hồi hướng, cùng với các chúng sinh đồng sinh về Tịnh Độ, Thượng Phẩm Thượng Sinh, chứng Hoan Hỷ Địa, đắc được **vô Thượng Bồ Đề Kỳ Biệt**

_ Vô Lượng Thọ Như Lai Tâm Chân Ngôn :

“**Án, lộ kê thấp-phộc la, la nhạ, cật-ly** “

𑖀𑖔𑖨𑖔𑖨 𑖀𑖔𑖨𑖔𑖨 𑖀𑖔𑖨𑖔𑖨

*) OM_ LOKE'SVARA- RÀJA _ HRÌH

Tụng Chân Ngôn này một biến bằng tụng một biến Kinh A Di Đà, chẳng thể nói khắp điều bí mật cho nên phá nạn chướng nặng (chẳng thể nói đủ)

_ “**Án, a mật-lật đá, đế tể, hạ la, hồng** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ AMRTA TEJE HARA HÙM

Pháp này thông tất cả Liên Hoa Bộ, Vô Lượng Thọ Như Lai Niệm Tụng Pháp. Tụng đủ mười vạn biến sẽ được nhìn thấy Đức A Di Đà Như Lai. Khi chết, quyết định được sinh về Thế Giới Cực Lạc.

_ Vô Lượng Thọ Như Lai Phát Nguyện Đà La Ni:

1_ Ca lý ca tăng sa ca lý đa nễ đã nễ lỗ kế

2_ Ma dĩ nễ chiêm đa đố

3_ Vĩ mẫu tức đán đô lỗ ca

4_ Ma ma tả, tố tả lý đế năng

5_ Tác tát phộc đát-phộc bả la ma tố khế năng

6_ Tố khư phộc đế-dựng, bát-la diễn đố

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI QUÁN HẠNH CÚNG DƯỜNG NGHI QUY

Hết

14/05/2011

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CĂN BẢN ĐÀ LA NI

Phục hồi và chú giải Phạm Chú : HUYỀN THANH

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

NAMO RATNATRAYÀYA (Quy mệnh Tam Bảo)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

NAMAḤ (Kính lễ) ÀRYA (Thánh) AMITABHÀYA (Vô Lượng Quang)
TATHÀGATÀYA (Như Lai) ARHATE (Ứng Cúng, Sát Tặc, A La Hán)
SAMYAKSAMBUDDHÀYA (Chính Đẳng Chính Giác)

ॐ ॐ ॐ

TADYATHÀ (Như vậy, liền nói Chú là)

ॐ

OM (Cảnh giác)

ॐ ॐ ॐ

AMRTE (Cam lộ)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

AMṚTA (Cam Lộ) UDBHAVE (Hiện lên)
 ॐ अमृत उद्भवे
 AMṚTA (Cam Lộ) SAMMBHAVE (Phát sinh)
 ॐ अमृत संभवे
 AMṚTA (Cam Lộ) GARBHE (Tàng, kho tàng)
 ॐ अमृत गर्भे
 AMṚTA (Cam Lộ) SIDDHE (Thành tựu)
 ॐ अमृत सिद्धे
 AMṚTA (Cam Lộ) TEJE (Uy quang, uy đức)
 ॐ अमृत तेजे
 AMṚTA (Cam Lộ) VIKRANTE (Dững mãnh)
 ॐ अमृत विक्रान्ते
 AMṚTA (Cam Lộ) VIKRANTA (Dững mãnh) GAMINE (Đạt đến được)
 ॐ अमृत विक्रान्ता गमिने
 AMṚTA (Cam Lộ) GAGANA (Hư Không) KĪRTTI (Tương xứng) KARE (Tác
 làm, tạo tác)
 ॐ अमृत गगाने किर्त्ति करे
 AMṚTA (Cam Lộ) DUṆḌUBHI (Cổ, cái trống) SVARE (Âm thanh)
 ॐ अमृत दुन्दुभि स्वरे
 SARVĀRTHA (Tất cả nghĩa lợi) SĀDHANE (Nghỉ thức thành tựu)
 ॐ सर्वार्था साधने
 SARVA KARMA (Tất cả nghiệp) KLE'SA (Phiền não) KṢAYAM (cùng tận,
 không còn sót) KARE (Tạo tác)
 ॐ सर्व कर्म क्लेश क्षय करे
 SVĀHĀ (Quyết định thành tựu, thọ hưởng mùi vị an lạc của Đại Niết Bàn)

Toàn bài Đà La Ni trên có thể diễn dịch là :

“ **Quy mệnh Tam Bảo**

Kính lễ Thánh Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác

Như vậy: Hỡi Cam Lộ ! Hiện lên Cam Lộ . Phát Sinh Cam Lộ. Kho Tàng Cam Lộ. Thành tựu Cam Lộ. Cam Lộ Uy Quang. Cam Lộ Dững mãnh, đạt đến Cam Lộ Dững Mãnh . Rải đầy hư không Cam Lộ . Âm thanh của tiếng trống Cam Lộ , thành tựu tất cả nghĩa lợi khiến cho tất cả nghiệp không còn phiền não, thọ hưởng mùi vị an lạc của Đại Niết Bàn “

Mật Tạng Bộ 2 _ No.931 (Tr.72_ Tr.75)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH PHÁP TU HÀNH QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Nay Ta y theo **Kinh Kim Cương Đỉnh** (Vajra-‘sekhara-sùtra) diễn nói Pháp Yếu của **Kim Cương Liên Hoa Đạt Ma** (Vajra-padma-dharma). Trước hết nên vào **Quán Đỉnh Tam Muội Gia Mạn Trà La** (Abhiṣeka-samaya-maṇḍala), phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahà-bodhi-citta). Buông xả : Thân mệnh, tiền của, tất cả lợi ích. Dững mãnh tinh tiến , tùy niệm tương ứng Từ, Bi , Hỷ, Xả không có gián đoạn. Người như vậy mới nên tu tập.

Pháp của nhóm Mạn Trà La, vẽ Tượng... rộng như Kinh khác đã nói.

Phàm vào Tịnh Xá , lúc muốn niệm tụng. Trước tiên để 5 Luân sát đất đỉnh lễ Bản Tôn **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokite’svara-ràja). Tiếp lễ Bắc Phương **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amogha-siddhi) cho đến **Vô Động** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava), **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana) thấy đều y theo Pháp chí thành kính lễ. Quỳ 2 gối, chấp tay **Liên Hoa Hợp Chưởng**, sám hối tất cả lỗi lầm của ba nghiệp.



*Con từ vô lượng Kiếp
Đắm chìm biển Sinh Tử
Nay dùng Tâm thanh tịnh*

*Tỏ bày xin sám hối
Như chư Phật đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện con với Chúng Sinh
Tất cả đều thanh tịnh*

Mật Ngôn là :” **Án, cấp-phộc bà phộc, truật đà. Tát phộc đạt ma cấp-phộc
bà phộc, truật độ hám** “

ॐ सुद्धा सर्व धर्म सुद्धा सर्व उहं

*) OM_ SVABHÀVA ‘SUDDHA_ SARVA DHARMA SVABHÀVA
‘SUDDHA UHAM

_ Tiếp nên Tùy Hỷ Phước Trí đã gom tập của chư Phật Bồ Tát thời quá khứ,
hiện tại, vị lai

*Quá khứ ba đời Phật
Bồ Tát và Chúng Sinh
Đã gom chứa căn lành
Chấp tay tùy hỷ hết*

_ Tiếp nên quỳ gối phải sát đất, chấp tay giữa rỗng (hư tâm hợp chưởng), đặt
trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân của chư Phật và Bồ Tát.



Tụng Mật Ngôn là :

“**Án, bát nạp-ma vĩ đa** (nửa âm) “

ॐ पद्म विद्

*) OM_ PADMA VID

_ Lễ chư Phật xong. Y theo **Tọa Án** : tùy ý ngồi theo thế Bán Già hoặc Toàn Già, rồi vào Định suy tư, quán Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitàyus) tràn đầy khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), tự thân Hành Giả đều ở trong Hội ấy.

Sau đó kết **Bí Mật Tam Muội Gia Án**: Kiên Cố Phộc, đem Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) cùng hợp nhau đứng thẳng. Dùng Án này cảnh giác Thánh Chúng.



Tụng Mật Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, bát ná-mang, tam muội gia, tát-đát-phạm** “

ॐ वज्रपद्म समयाञ्च

*) OM_VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

_ Tiếp nên kết **Nhất Thiết Như Lai Hoan Hỷ Duyệt Ý Tam Muội Gia Ấn** :

Dựa theo Ấn trước, chỉ đưa Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay.

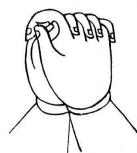
Mật Ngôn là :

“**Án, tam mang gia , học, tô la đa, tát-đát-phạm** “

ॐ समया ह्ये त्रि गञ्च

*) OM_SAMAYA HOH_SURATA STVAM

_ Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**: Quán trên 2 vú có chữ **Đát-la** (ॐ _ TRÀ) **Tra** (ॐ _ T) Dùng Kim Cương Phộc vỗ 3 lần để mở.



Mật Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, mấn đà, đát-la tra** “

ॐ वज्रवधु वद

*) OM_VAJRA BANDHA TRAT

_ Tiếp kết **Nhập Trí Tự Ấn**: Ở trước mặt mình quán một hoa sen hồng, trên hoa có chữ SA (ॐ _ SA). Dùng Kiên Cố Phộc, đưa Thiên Trí (2 ngón cái) vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) vịn nhau. Tưởng nhớ chữ ấy ở trong Nội Tâm.



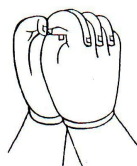
Tụng Mật Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, phệ xá, ác** “

ॐ वज्रवधु वः

*) OM_VAJRA AVI'SA AH

_ Tiếp kết **Hạp Trí Tự Ấn**: Chẳng thay Ấn trước, Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái) , tưởng đóng cửa Tâm (Tâm Môn).



Mật Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, mẫu sắt-trí, hàm** ”

ॐ वज्रमुष्टि ह्रूं

*) OM_VAJRA MUṢṬI HŪM

_ Tiếp kết **Tịch Trừ Kết Giới Ấn**: Giới Phương (2 ngón vô danh), bên phải đè bên trái, cùng giao nhau bên ngoài, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng đứng thẳng dựa nhau, dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) móc Giới Phương (2 ngón vô danh) Thiên Trí (2 ngón cái) vịn đầu Đản Tuệ (2 ngón út).



Mật Ngôn là :

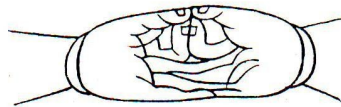
“ **Ấn, a mật-lật đổ ná bà phộc, hồng phán tra** “

ॐ मृत्पद्मवृक्ष ह्रूं

*) OM_AMṚTA UDBHAVA HŪM PHAT

Đưa Ấn này xoay bên trái 3 vòng để Tịch Trừ mọi điều Bất Thiện, xoay bên phải 3 vòng tùy ý xa gần dùng để Kết Giới.

_ Tiếp kết **Tam Ma Địa Ấn**: Hai Vū (2 bàn tay) ngửa lên cài chéo nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng chung lưng hợp cứng. Thiên Trí (2 ngón cái) vịn đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi đặt trên Già (Bán Già, Toàn Già).



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Ấn, tam ma địa, bát ná-minh, hiệt-li** “

ॐ समधिपद्मे ह्रीं

*) OM_SAMADHI PADME HRÌḤ

Hít vào thở ra, mỗi mỗi biết rõ ràng. Quán trong hư không có vô lượng chư Phật cùng một lúc búng tay cảnh giác Hành Giả, rồi bảo rằng :

“ **Này người ! Thế nào là Thành Vô Thượng Giác ?** “

Chẳng biết Pháp Yếu về Tướng Báu của chư Phật. Lúc đó Hành Giả nghe lời cảnh giác xong, bạch Phật rằng :

“ **Thế nào gọi là Chân Thật ? Nguyện xin Như Lai vì con mà giải nói** “

Bấy giờ chư Phật bảo Hành Giả rằng :

“ **Lành thay ! Lành thay ! Người có thể thốt ra câu hỏi này. Người tưởng bên trong Tâm có chứa chữ ÁC (𑖅 _ AH) trong suốt ở trái tim** “

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Ấn, tức đa bát-la để vị đấng, ca lỗ nhĩ** ”

ॐ अक्षयवृक्ष ह्रूं

*) OM_ CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Nên yên lặng tụng một biến. Liên tưởng là vành trăng như ở trong sương mù. Vì muốn cho vành trăng đó được trong sạch, nên tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, mạo địa tức đa, mẫu đất bả ná , dạ nhĩ** “

ॐ ऎ(ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ BODHICITTAM UTPADA YAMI

Tụng xong, chân thật quán vành trăng Tâm rất là trong sạch như khoảng trống rộng lớn của Hư Không không có vết ngăn che. Lại ở vành trăng Tâm tưởng có một hoa sen.

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, để sắt-tra , phộc nhật-la, bát ná-ma** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ TISTA VAJRA PADMA

Tưởng hoa sen đó và vành trăng lớn dần dần tràn ngập khắp Pháp Giới, ngang bằng với Hư Không.

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, tát-phả la, phộc nhật-la, bát ná-ma** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ SPHARA VAJRA PADMA

Trong hoa sen nở lớn ấy phóng tỏa vô lượng ánh sáng . Tùy theo ánh sáng tuôn ra vô lượng vô biên cõi **Cực Lạc Thế Giới** (Sukhavati), mỗi một Thế Giới Diệu Bảo Trang Nghiêm đều có Đức Quán Tự Tại Vương Như Lai và Thánh Chúng trước sau vây quanh. Quán như vậy xong, thu liễm hoa sen nhỏ dần.

Tụng Mật Ngôn là:

“ **Án, tăng hạ la, bát ná-ma** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ SAMHARA PADMA

Tất cả Thế Giới, chư Phật Như Lai như vậy tùy theo hoa đều thu nhỏ dần ngang bằng với Bản Thân. Liên biến thân của mình thành thân của **Vô Lượng Thọ Phật**, có màu pha lê hồng , phóng tỏa ánh sáng to lớn. Kết Tam Ma Địa Ấn , ngồi trên tòa **Kim Cương Liên Hoa** (Vajra-padma)

Tưởng tự thân của Hành Giả là Như Lai xong, lại sợ bị tán loạn mà lui mất. Tiếp tác Gia Trì Ấn để gia trì. Kiên Cố Phộc, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cánh sen, Kềm thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) ấn lên trái tim, vâng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Tùy theo nơi ấn, tưởng có chữ **Hiệt-Lị** (𑖀𑖥 _ HRĪḤ).



Tụng Mật Ngôn là:

“ **Án, phộc nhật-la đạt ma hiệt-lị** “

ॐ वज्रधर्म ह्रीः

*) OM_VAJRA DHARMA _ HRÌH

_ Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng co như hình Báu, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) sao cho cách xa nhau, đặt ở trên trán.

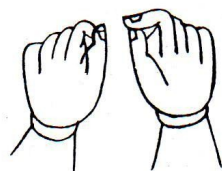
Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, la đát-na, tỳ tru già, tát phộc hàm, hiệt-li, đát-lạc** “

ॐ पद्म [वज्र] धर्म ह्रीः

*) OM_PADMA RATNA ABHISIMCA SVÀMAM_ HRÌH TRÀH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Man Ấn** : Dùng Ấn trước, từ vầng trán chia 2 tay vòng đến sau đỉnh, kết Liên Hoa Quyền như thế cột buộc tràng hoa. Từ từ đưa về phía trước rồi hạ xuống rải tán.



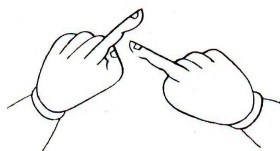
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, la đát-na, ma lệ, hàm** “

ॐ पद्म [व] मले ह्रीः

*) OM_PADMA RATNA MÀLE HÙM

_ Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn**: Kết Liên Hoa Quyền, trước sau quấn quanh thân như phép mặc áo giáp.



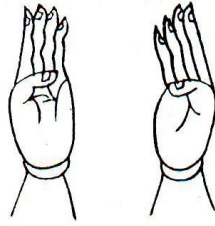
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, a bà gia, bát ná-ma, ca phộc chế , mãn đà, la khát-sái hàm, hồng hám** “

ॐ अहय पद्म कवच वध [व] म ह्रीः

*) OM_ABHAYA PADMA KAVACE BANDHA RAKṢA MAM_ HÙM HAM

_ Tiếp Kết **Hoan Hỷ Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, hơi vỗ 3 tiếng.



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, đố sử-dã , hộ** “

ॐ पद्म त्र्यम्बक

*) OM_ PADMA TUṢYA HOH

_ Lại ở trước mặt quán Thế Giới **An Lạc** (Sukha-vatì) có **Lưu Ly** (Vaidurya) làm đất, biển sữa Công Đức. Ở trong biển ấy quán chữ **Hiệt-Li** (𑖀𑖥_ HRÌḤ) biến thành hoa sen hé nở vi diệu. Liên biến hoa ấy thành Quán Tự Tại Vương Như Lai với sắc tướng trang nghiêm như quán thân lúc trước.

_ Tiếp kết **Liên Hoa Câu Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu.

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-mang cú xả , hồng nhạ** “

ॐ पद्म त्र्यम्बक

*) OM_ PADMA AMKU'SA HÙM JAḤ

_ Tiếp kết **Liên Hoa Sách Ấn**: Liên dùng Ấn lúc trước, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cái vòng (Hoàn).

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, mẫu già bá xả, hồng** “

ॐ पद्म त्र्यम्बक

*) OM_ PADMA AMOGHA PÀ'SA HÙM

_ Tiếp kết **Liên Hoa Tỏa Ấn**: Phù Dung Hợp Chưởng, Tiến (Ngón trỏ phải) Thiền (Ngón cái phải) vịn nhau, Lực (Ngón trỏ trái) Trí (Ngón cái trái) cũng thế, cùng móc nhau thành cái khoá (Tỏa) .

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, tắc_bố tra, hàm** “

ॐ पद्म त्र्यम्बक

*) OM_ PADMA SPHOṬA HÙM

_ Tiếp kết **Liên Hoa Linh Ấn**: Dùng Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiền Trí (2 ngón cái) vào trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cái vòng.

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, phệ xá, ác** “

ॐ पद्म वेसा ष

*) OM_PADMA VE'SA AH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Bách Tự Minh Mật Ngôn**, dâng vật khí chứa **Át Già** (Argha). Dùng Uất Kim, Long Não cùng hòa với nước thơm mà làm cúng dường. Tụng Bách Tự Minh Mật Ngôn là :

“**Án, bát ná-ma tát đất-phộc tam ma gia, ma nỗ bá la gia. Bát ná-ma tát đất-phộc , để-vĩ nỗ ba , để sất-xá, niết-lij trụ minh bá phộc. Tô đồ sái-dụ minh bá phộc. A nỗ la khát-đổ minh bá phộc. Tô báo sử-dụ minh bá phộc. Tát phộc tát địa mị bát-la tả dã. Tát bà yết ma tô giả minh, tức đa , thất-lợi dước, cú lô hồng. Ha ha ha ha hô. Bạc già phạm, tát bà đất tha nghiệt đa , bát ná-ma, mang minh muộn già. Bát ná-minh bá phộc. Ma ha tam ma dã, tát đất-phộc, ác** “

ॐ पद्मसर्व सम्यग्दर्शन पद्मसर्व वृक्षपण्डित कृत्स्न अक्षय सुग
 ष्ट्र अक्षय सुषष्ट्र अक्षय शूरुरक्त अक्षय सर्वसिद्धि सु सुदक सर्व ऋण
 सु व सु (सर्व शीघ्रं कुरु ॐ कुरु कुरु कुरु कुरु कुरु सर्वं सर्वं गणगण पद्म म
 म्बु पद्मि न्व मन् सम्यग् सर्व ष

*) OM_PADMASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA_PADMASATVA TVENA UPATIṢṬA DRḌHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ SUPOṢYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA _ SARVA KARMASU CA ME CITTAM 'SRÌYAM KURU HÙM_HA HA HA HA HOH_BHAGAVAM , SARVA TATHÀGATA PADMA , MÀ ME MUṀCA _ PADMÌ BHAVA_MAHÀ SAMAYA SATVA _ ÀH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Nội Cúng Dương Hy Hý Ấn**: Phù Dung Hợp Chưởng, kèm dựng thẳng **Thiền Trí** (2 ngón cái).



Tụng Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, la tế, hô**”

ॐ पद्म लसे हो

OM PADMA LÀSE HOH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Man Ấn**: Liền dùng Ấn trước, 2 cánh tay cùng duỗi.



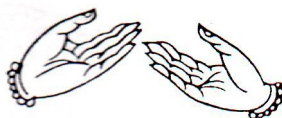
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma , ma lệ, đát-la tra** ”

ॐ पद्म माले त्राय

*) OM_ PADMA MÀLE TRAT

_ Tiếp kết **Liên Hoa Ca Ấn**: Dùng Phù Dung Hợp Chưởng, co trụ các ngón , từ rốn trở lên đến miệng mới bung tán.



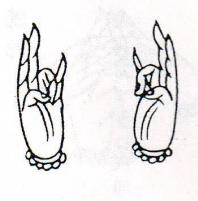
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, nghi đế, nghi** ”

ॐ पद्म गिते गिह

*) OM_ PADMA GÌTE _ GÌH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Vũ Ấn**: Dùng Phù Dung Hợp Chưởng, chuyển xoay bên trái phải rồi bung tán trên đỉnh đầu.



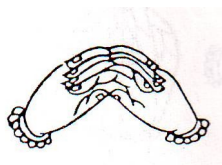
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma nễ-ly đế, khát-ly tra** ”

ॐ पद्म नृत्ये कृत

*) OM_ PADMA NRITYE _ KRṬ

_ Tiếp kết Liên Hoa Ngoại Tứ Cúng Dương (4 vị cúng dương bên ngoài của Liên Hoa Bộ) **Thieu Hương Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, hạ xuống bung tán giống như thế đốt hương.



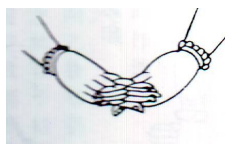
Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, độ bé, ác** ”

ॐ पद्म धुपे अह

*) OM_ PADMA DHÙPE _ AH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Tán Hoa Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, từ phía trước mặt bung tán lên trên giống như thế bung rải hoa.



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, bồ sát-bế, án** “

ॐ पद्म पुष्पे ॐ

*) OM _ PADMA PUSPE _ OM

_ Tiếp kết **Liên Hoa Đăng Ấn**: Liên Hoa Hợp Chưởng, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) cùng cách lia nhau.



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, nễ bế, nễ** “

ॐ पद्म दीप दी

*) OM _ PADMA DÌPE _ DÌH

_ Tiếp kết **Liên Hoa Đê Hương Ấn**: Mười Độ (10 ngón tay) tác Liên Hoa Hợp Chưởng, để ngang trái tim phân tán như thế bơi xoa hương.



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, bát ná-ma, nghiêng đê, ngược** “

ॐ पद्म गन्धे ग

*) OM _ PADMA GANDHE _ GAH

_ Tiếp kết **Căn Bản Ấn**: Kiên Cố Phộc, để Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) dính nhau như hình cánh sen.



Tụng Mật Ngôn là :

“ **Án, lộ kế thập phộc la, la nhạ,hiệt-li** “

ॐ लोके स्वरा राजा हरि

*) OM _ LOKE'SVARA RÀJA_ HRÌH

_ Tiếp kết Căn Bản Ấn, tụng Minh 7 biến xong. Sau đó cầm râu chuỗi bằng hạt sen, tương ứng niệm tụng. Ở trong 4 Thời, tùy sức mà làm. Nếu lúc muốn ngưng thì trùng kết (Kết lần nữa) Căn Bản Ấn, lại tụng 7 biến Căn Bản Đà La Ni.

_ Tiếp kết 8 Cúng Dường Ấn.

_ Sau đó Phát Khiển Bản Tôn. **Phát Khiển Ấn** :Dùng Căn Bản Ấn lúc trước, từ rốn đưa đến mặt rồi bung tán.



Chắp tay ở trên đỉnh đầu, tưởng Quán Tự Tại Vương Như Lai quay trở về Bản Cung.

Tụng Mật Ngôn là :

“ **Ấn, phộc nhật-la, bát ná-ma, mục** ”

ॐ वज्रपादमः

*) OM_ VAJRA PADMA _ MUH

Phát Khiển Bản Tôn xong. Tùy ý phát nguyện.

_ Lại dùng Giáp Trụ Ấn Hộ Thân

_ Dùng Mã Đầu Minh Vương Kết Giới Ấn xoay bên phải để giải Giới

_ Tùy ý Kinh Hành. Đến các Tịnh Xứ đọc Kinh Đại Thừa: Đại Bát Nhã Kinh, Hoa Nghiêm Kinh, Niết Bàn Kinh với Lăng Già Kinh...

_ Đi, đứng, ngồi, nằm thường niệm Bản Tôn không để cho gián đoạn.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHÁP TU HÀNH QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI
Hết

Hiệu chỉnh lần thứ hai xong vào ngày 11/05/2011

Mật Tạng Bộ 2 _ No.932 (Tr.75 _ Tr.79)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI

Hán dịch: Đời Đường, nước Thiên Trúc _ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y theo **Kinh Kim Cương Đỉnh** (Vajra-'sekhara-sùtra) diễn Pháp yếu của **Kim Cương Liên Hoa Đạt Ma** (Vajra-padma-dharma). Trước tiên nên vào nơi **Quán Đỉnh Tam Muội Gia Mạn Trà La** (Abhiṣeka-samaya-maṇḍala), phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahà Bodhicitta), buông bỏ thân mệnh tiền của; nhiều ích tất cả, dững mãnh tinh tiến, tùy niệm tương ứng Từ Bi Hỷ Xả không có gián đoạn. Người như vậy mới nên tu tập

Pháp của nhóm **Mạn Trà La** (Maṇḍala), vẽ Tượng... rộng như chỗ khác đã nói.

Phàm vào Tịnh Xá, lúc muốn thuận niệm thời trước tiên cúi năm Luân sát đất đỉnh lễ Bản Tôn **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokite'svara_ràja). Tiếp lễ Bắc Phương **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amoghasiddhi) cho đến **Vô Động** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratnasambhava), **Biến Chiếu Như Lai** (Vairocana) thấy đều y theo Pháp chí thành kính lễ. Quỳ 2 gối, chấp tay Liên Hoa Hợp Chưởng, sám hối tất cả lỗi lầm của ba nghiệp.



“Con từ vô lượng kiếp
 Đắm chìm biển Sinh Tử
 Nay dùng Tâm thanh tịnh
 Tỏ bày xin hối lỗi
 Như chư Phật đã Sám
 Nay con cũng như vậy
 Nguyên con với Chúng Sinh
 Tất cả đều thanh tịnh”

Tụng Chân Ngôn này là:

Án, tát-phộc bà phộc, truật đà. Tát phộc đạt ma tát-phộc bà phộc, truật độ hám

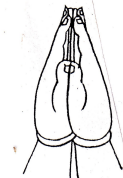
ॐ षडव सुद्ध सार्वधर्म षडव सुद्ध उ हं

*) OM_ SVABHÀVA ‘SUDDHA_ SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

_ Tiếp nên Tùy Hỷ Phước Trí đã gom tập của chư Phật Bồ Tát đời quá khứ, hiện tại, vị lai

“Xưa, nay ba đời Phật
 Bồ Tát và Chúng Sinh
 Gom chứa các căn lành
 Chắp tay tùy hỷ hết”

Tiếp nên quỳ gối phải sát đất, chắp tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), đặt trên đỉnh đầu, tưởng lễ dưới chân của chư Phật và Bồ Tát.



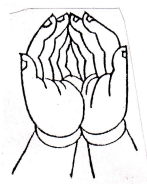
Tụng Mật Ngôn là :

Án, bát na-ma vi

ॐ पद्म वी

*) OM_ PADMA VID

_ Lễ chư Phật xong. Y theo Tọa Ấn mà ngồi, vào Định suy tư, quán Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitàyus) tràn đầy khắp **Pháp Giới** (Dharmadhātu), tự thân Hành Giả đều ở trong Hội ấy. Sau đó kết Bí Mật Tam Muội Gia: đem 6 Độ (6 ngón tay) cùng dính đầu ngón, hơi co Tiến Lực (2 ngón trở) đè vạch bên cạnh trên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa).



Chân Ngôn là :

Ấn, đất đà nga đồ nột bà phộc gia, sa-phộc ha

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

OM TATHAGATA UDBHAVAYA SVÀHÀ

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Đà La Ni Ấn**. Liền đem hai Vũ (2 tay) kết Liên Hoa Hợp Chưởng, Thiên Trí (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng dính đầu ngón, đầu ngón của sáu Độ (6 ngón tay còn lại) cùng cách nhau một thốn, đặt ở trên tai phải.



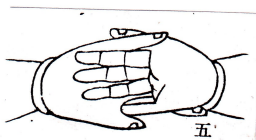
Tụng Chân Ngôn là:

Ấn, bát đắc-ma nột bà phộc gia, sa-phộc ha

ॐ पद्म उद्भवया स्वहा

OM PADMA UDBHAVAYA SVÀHÀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Đà La Ni** với **Ấn**. Liền đem Đàn Trí (2 ngón út) và Thiên Tuệ (2 ngón cái) nghiêng che trợ móc nhau. Lần đầu kết ngay trái tim, Diệu Ngôn đặt ở tai trái, tiến Mật Ngữ ba lần. Nói xong Đỉnh Luân Vương bung tán.



Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-lỗ nạp bà phộc gia, sa-phộc ha

ॐ वज्र उद्भवया स्वहा

OM VAJRA UDBHAVAYA SVÀHÀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Hộ Thân Đà La Ni** với **Ấn**. Liền đem Giới Phương (2 ngón vô danh), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng cài chéo nhau bên trong, dựng hai độ Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như cây phướng, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở lưng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) sao cho cách lưng ngón ba phân như hình móc câu, dựng hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) ngay trái tim.



Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, nghĩ nễ, bát-la niệm** b**ạ**t đ**á** gia, sa ha**

ॐ वज्र अग्नि प्रदीप्य स्वहा

OM VAJRA AGNI PRADIPTAYA SVÀHÀ

_ Tiếp kết **Kim Cương Hỏa Diệm Tuệ Đại Giới Đà La Ni** với **Ấn**. Liền đưa **Nhẫn Độ** (ngón giữa phải) vào bên trong **Lực Nguyên Độ** (ngón trỏ và ngón giữa trái), **Giới Độ** (ngón vô danh phải) vào bên trong **Tuệ Phương Độ** (ngón út và ngón vô danh trái). Dem **Nguyên Độ** (Ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào bên trong **Tiến Nhẫn Độ** (Ngón trỏ và ngón giữa phải), **Phương Tiện** (ngón vô danh trái) vào bên trong **Đàn Giới Độ** (ngón út và ngón vô danh phải), **Đàn Tuệ** (2 ngón út) **Tiến Lực** (2 ngón trỏ) **Thiền Trí** (2 ngón cái) đều dính đầu ngón , che úp hướng xuống dưới, **Thiền Trí** (2 ngón cái) trụ mặt đất như thế đóng cây cọc.



Tụng **Chân Ngôn** ba biến tưởng như hình cái chày **Kim Cương** rục lửa mạnh (**Kim Cương Hỏa Diệm Xử**) thông suốt bờ mé **Kim Cương**. Tụng **Chân Ngôn** là:

Ấn_ Chỉ lý, chỉ lý, ma nhật-la, ma nhật-lê, bộ luật, mã** đ**à**, m**ã** đ**à**, h**ông**, ph**án** tr**a****

ॐ किलि किलि वज्र वज्रि भूरु बन्धु बन्धु ॐ हूं

OM_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHURU_ BANDHA BANDHA _ HÙM PHAT

_ **Kim Cương Hỏa thành Phi Diệm Điện Diên Viện Giới Chân Ngôn Ấn**. Dựa theo Địa Ấn trước, mở tung **Thiền Trí** (2 bàn tay) xoay theo bên phải khắp tám phương.



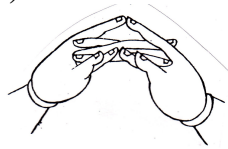
Tụng **Chân Ngôn** là:

Ấn_ tát la tát la, ma nhật-la, bát-la ca la, hông**, ph**án** tr**a****

ॐ सरि सरि वज्र प्रकरी ॐ हूं

OM _ SARA SARA VAJRA PRAKARA HÙM PHAT

_ **Kim Cương Hỏa Diệm Vông Giới Chân Ngôn Ấn.** Cũng dựa theo Địa Ấn trước, mở tung ra dựng thẳng Thiên Trí (2 bàn tay) che trên đỉnh đầu, đưa qua đưa lại ba lần, tưởng cái lưới rực lửa Kim Cương (Kim Cương Hỏa Diệm Vông) lên cao đến Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cánh Thiên).



Mật Ngôn là:

Án_ Vĩ tát -phổ la nại-lạc khất-sái, phộc nhật-la bán nhạ la, hồng phán tra

ॐ वृषुत [सुख वज्र चंगल रु रुद

OM _ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAMJALA HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Kim Cương Diệm Hỏa Giới Ấn.** Đem Định Tuệ (2 bàn tay) cùng dính cạnh bàn tay, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) cách nhau ba thốn, xoay chuyển theo bên phải trên đỉnh đầu, tưởng cái lưới bức tường (Tường Vông).



Tụng Mật Ngôn là:

Án_ A tam mang nghi-nễ, hồng phán tra

ॐ अममग्नि रु रुद

OM_ ASAMÀMGNI HŪM PHAT

Giới này thành xong, **Ma La** (Màra:loài Ma) trong 6 cõi Dục với tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayàka) sợ hãi chạy trốn, không có chỗ dung thân

_ Tiếp kết **Quán Âm Bảo Xa Ấn.** Ngửa hai Vĩ (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau chuyển, đem Thiên Trí (2 ngón cái) chiêu vờ Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) hướng vào bên trong bật phát ba lần, tụng Chân Ngôn tưởng nhớ Bản Tôn tùy theo Nguyệt đi đến.



Nên dùng vào niệm, chẳng dùng tâm bọt nổi huyễn hóa trong tâm kín đáo.
Mật Ngôn là:

Án_ Đồ lỗ, đồ lỗ, hồng

ॐ तुरु तुरु रु

OM_ TURU TURU HŪM

_ Tiếp kết **Bát Đại Liên Hoa Ấn**. Dem hai vũ (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau sao cho đầu ngón của Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đản Tuệ (2 ngón út) cùng dính nhau, Thiên (Ngón cái phải) Nguyệt (ngón giữa trái) Trí (ngón cái phải) Nhân (ngón giữa phải) cùng trụ nhau. Ở khoảng giữa một khuỷu tay của hoa sen trắng tám cánh tưởng đặt ba Mật Ngữ trên cái xe. Chân Ngôn là:

Ấn_ Kiếm mang la, sa-phộc ha

ॐ ཀམལ་སའ་མ་

OM_ KAMALA_ SVÀHÀ

_ Tiếp kết **Du Già Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay buộc các ngón bên chặc (Kiên Cố Phộc), Đản Tuệ (2 ngón út), Thiên Trí (2 ngón cái) đều cùng hợp dựng dính nhau.



Dùng Ấn cảnh giác, tụng Mật Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm

ॐ འཇཉམས་མཐའ་མཚམས་སྐྱེ

*) OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

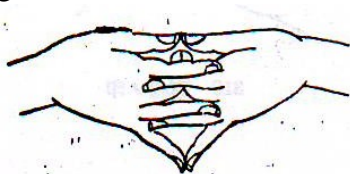
Ấn _ Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai An Lạc Hoan Hỷ Duyệt Ý Tam Muội Gia**

Mười Độ (10 ngón tay) buộc bên chặc

Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) giao hợp giữa

Đản Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)

Hợp đầu ngón cùng dựng



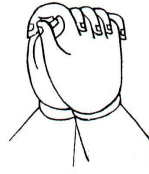
Chân Ngôn là:

Ấn, tam ma gia, hộ, tô la đá, tát-đát-noan

ॐ མཐའ་མཚམས་མཚམས་མཚམས་སྐྱེ

*) OM – SAMAYA HOH SURATA STVAM

_ Tiếp kết **Khai Tâm Hộ**, nhập vào chữ Kim Cương Trí, quán ở trên hai vú, bên phải có chữ **Đát La** (𑖔-TRÀ), bên trái có chữ **Tra** (𑖔-T) như cánh cửa của cung thất, Kim Cương Phộc thù thắng, ba nghiệp đồng thời phát, chỉ trái tim mở hai chữ.



Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra (nửa âm)

ॐ वज्रवृष ॐ

* OM _ VAJRA BANDHA TRÀṬĪ

_ Vô thủy ướp hạt giống

Gom chứa mọi trần lao

Nay dùng **Ấn Triệu Tội**

Gom lại muốn nghiền nát

Mười Độ (10 ngón tay) buộc bền chắc

Duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như kim

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)



Tâm tưởng triệu các tội

Tưởng dạng mọi tội ấy

Hình đen như rể, tóc

Ngược Ấn đâm ở tim

Chạm xong tụng Mật Ngôn

Vì ba nghiệp tương ứng

Hay triệu tội đã chứa

Tụng Triệu Tập này xong

Mới làm Pháp nghiền nát (Tội Toái Pháp)

Mật Ngôn là:

Ấn, tát phộc bà phộc, ca lý-sái noa, vĩ du đà na, tam ma gia, phộc nhật-la, hồng, nhạ

ॐ सर्वपापकारणवशना वज्रसमया ॐ

*OM - SARVA PÀPA AKARṢANA VI'SODHANA VAJRA SAMAYA – HÙM JAḤ

Triệu vào lòng tay xong

Mới làm Pháp nghiền nát

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng

Có chữ **Đát La Tra** (ॐ - TRÀṬĪ)

Tưởng làm Chày Kim Cương
Cùng võ như phá núi



Phần Câu (Giận dữ câu móc) với Nộ hình (hình tức giận)

Hay hết các nẻo các

Tụng xong , Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) võ

Hăm một (21) tùy theo Nghi

Án, bạt nhật-la bá ni, vĩ sa-phổ tra dã, tát đá bá gia, mãn đà na nễ, bát-la mẩu cật-sái dã, tát bà bá gia nga đế tỳ-dược, tát phộc sa đát-mạn, tát phộc đát tha nghiệt đá, bạt nhật-la, tam ma gia, hồng, đát-la tra

ॐ वज्रपद्मे विष्णवे नमः पद्मे वज्रपद्मे समस्तैः नमः पद्मे नमः
सर्वस्य सर्वं नमः पद्मे वज्र समये ॐ वज्र

OM - VAJRAPANI VISPHOTAYA SARVA PAPA BANDHANANI PRAMOKSAYA SARVA PARYAGATEBHYAH SARVA SATVA – SARVA TATHAGATA VAJRA SAMAYA HUM TRAT .

Từ Bi khắp thấy hội

Triệu vào các bụi dơ (trần cấu)

Cùng võ nát các Ma

Tất cả đều đã trừ

Trong sạch như trăng đầy

Nên quán sen tám cánh

Tưởng bên trong, ở tim

Hai khuỷu tay (Nhị vũ trửu) dính nhau

Ngửa dựng như sen báu

Mười Độ (10 ngón tay) lia hẳn nhau

Hơi co tám cánh vận



Mật Ngôn là:

Án, kiếm mang la, sa-phộc ha

ॐ कमल स्वहा

OM_ KAMALA_ SVÀHÀ

Dùng Môn tương ứng này
Phương tiện của Phật trước
Ba nghiệp đã chứa tội
Vô lượng chướng cực nặng
Làm tội diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu Tình thường ngu mê
Chẳng biết Lý Thú này
Như Lai Đại Bi nên
Bày Môn bí diệu này

Tiếp nên kết **Nhập Ấn**
Trong chữ Như Lai Trí
Hai vũ (2 tay) buộc bền chắc
Thiền Trí (2 ngón giữa) vào ở trong
Dùng hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Trụ nhau như cái vòng



Quán sen tám cánh trước
Trên đó để chữ **Sa** (॑ SA)
Hai điểm nghiêm sức nên
Diệu Tự (chữ màu nhiệm) mới triệu **Ac** (॑ AH)
Màu trắng như kha tuyết
Lưu tán ngàn ánh sáng
Tưởng dùng Tiến Lực Độ (2 ngón trỏ)
Vịn chữ an trong tim
Ba nghiệp cùng vận dụng
Tụng Mật Ngôn này là:
Ấn, bạt nhật-la phệ xá , ác
ॐ वज्र (॑ ॑ ॑ ॑ ॑ ॑)
OM VAJRA AVI'SA AH

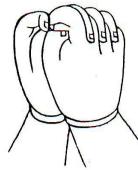
Đã tưởng vào trong tim
Chữ tưởng sáng rực hơn
Đây tức Thể Pháp Giới
Hành Giả nên quán đấy
Chẳng lâu ngộ thanh tịnh
Pháp vốn chẳng có sinh
Các Như Lai ba đời

Thân khẩu ý Kim Cương
 Đều dùng Diệu Phương tiện (phương tiện màu nhiệm)
 Dùng Môn đóng tâm này (Hạp Tâm Môn)
 Chữ Trí được bền chắc
 Liên co Tiến Lực Độ (2 ngón trở)
 Trụ ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái)



Dùng Ấn chạm ngực xong
 Liên tụng Diệu Ngôn này
Ấn, phộc nhật-la, mẫu sắt tri, noan
 ॐ वज्रमुष्टि वाम
 OM VAJRA MUṢṬI VAM

_ Tiếp kết **Nhất Thiết Chư Phật Kim Cương Bế Tâm Môn Ấn**. Tức dùng tám Độ (8 ngón tay) cài chéo nhau bên trong, bắt đầu khởi từ bên phải lại chuyển bên trái, đưa qua lại ba lần chuyển cánh cửa, tưởng ba Mật Ngữ đóng cửa Tâm.



Mật Ngôn là:
Ấn, bát na ma, độ bế, ác
 ॐ पद्म धूपे अह
 OM PADMA DHUPE AH

Tiếp kết **Tịch Trừ Kết Giới Ấn**. Liên dùng hai vũ (2 tay) hợp ngang trái tim, Giới (ngón vô danh) bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên ngoài, dựng hai Độ Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) như cây phượng. Tiếp dùng Tiến Lực (2 ngón trở) câu móc Giới Phương (2 ngón vô danh), Thiền Trí (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng vịn đầu ngón.



Mật Ngôn là:
Ấn, a mật-lật đổ nạp-bà phộc, hồng phán tra
 ॐ अमृत उद्भव फल
 OM AMṚTA UDBHAVA HUM PHAT

Pháp này là Đại Bi Quán Thế Âm hóa làm **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagriva-vidyaraaja) gia bị cho Hành Nhân mau thành Phật. Làm Kết Giới này chuyển bên trái ba lần tịch trừ sự chướng lành, xoay bên phải ba lần tùy ý xa gần thành Kết Giới

Tiếp kết gia trì xong
Bày chữ tướng chân dung
Nơi Ấn để Quán Âm (Avalokite'svara)
Chữ **Hột Lý** (𑖀-HRĪḤ) rõ ràng
Chữ này đều đọi hiện
Trong sạch trong vành trăng
Liên toa hào quang trắng
Quay lại khiến nhỏ dần
Hai vũ (2 tay) hợp ở tim
Mười Độ (10 ngón tay) chéo bên trong
Rút Thiên (ngón cái phải) dựng thẳng đè



Ấn đỉnh với trên trán
Hai mắt, trước từ phải (bên phải)
Hai bắp tay, tim, rốn
Trong gói (đầu gói) đến trái (bên trái) bung
Tụng nơi Mật Ngôn là:

Án, a lố lực, sa phộc ha

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

OM AROLIK SVÀHÀ

Kết Ấn này dùng bày chữ ở trên thân, tức tự thân giống như Đại Bi Quán Thế Âm Như Lai với 32 tướng 80 loại tùy hình tốt đẹp, màu vàng tía, hào quang thân tròn đầy, Như Lai gia bị

Tác tướng đó xong, dùng Thủ Khế (tay ấn) chạm trên đỉnh đầu bày chữ **án** (𑖀_OM), chạm trên trán bày chữ **a** (𑖀_A), chạm con mắt bày chữ **Lố** (𑖀_RO), Bên phải mỗi mỗi y theo thứ tự cho đến hai bàn chân đều dùng an bày.

Án (𑖀_OM) tướng an trên đầu

Màu trắng như mặt trăng

Phóng vô lượng ánh sáng

Trừ diệt tất cả Chướng

Liên Đồng Phật Bồ Tát

Xoa trên đỉnh người đó

Chữ **A** (𑖀_A) an trên trán

Màu sắc toàn vàng ròng
Soi chiếu các ngu ám
Hay phát Tuệ Minh sâu

Lỗ (𑖣_RO) an trên hai mắt
Màu lưu ly xanh biếc
Hay hiển các sắc tướng
Dần đủ Trí Như Lai

Lục (𑖑_LIK) tướng an hai vai
Màu sắc như tơ trắng
Do tâm thanh tịnh nên
Mau đạt nẻo Bồ Đề

Sa-phộc (𑖑_SVÀ) an tim, rốn
Dạng ấy làm màu đỏ
Thường hay tưởng chữ đó
Mau được chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra:bánh xe Pháp)

Chữ **Ha** (𑖑-HÀ) hai bàn chân
Màu sắc như trắng đầy
Hành Giả tác tướng đó
Mau được đạt viên tịch
Như vậy tướng nhớ màu chữ gốc (Bản Tự)
Liên thành Môn **Đại Bi Thắng Pháp**
Như tướng chân thật của Bản Tôn
Hay diệt các tội được cát tường
Giống như nhóm Kim Cương bền chắc
Gọi là **Đại Bi Thắng Vương Pháp**
Nếu thường tu hành Pháp như vậy
Nên biết người đó mau Tất Địa (Siddhi:thành tựu)

Tụng ba biến, tịnh Khế xong. Tự tâm tướng trong miệng của **Quán Âm Đại Bi Thiên Nhân** tuôn ra văn tự, lời màu nhiệm của Đại Bi phóng ánh sáng năm màu nhập vào trong miệng của Hành Giả, ngay trong vành trăng ở trái tim an bày xoay theo bên phải. Liên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, dùng ngón vô danh của tay phải vịn một hạt châu, vượt qua hạt châu rồi lại bắt đầu, chẳng gấp rút, chẳng chậm chạp, cũng chẳng cao giọng, rõ ràng xứng chữ khiến tự mình nghe. Nơi quán Bản Tôn với bày chữ trên thân, niệm tụng Ký Số. Ở trong một niệm nên cùng một lúc quán thấy, chẳng được thiếu khiến tâm tán loạn. Nếu quán niệm một mỗi thì tùy tâm lực, niệm tụng một trăm, hai trăm, ba trăm cho đến bảy trăm, một ngàn theo hạn số thường định. Nếu có duyên sự cũng phải niệm tụng chẳng được giảm thiếu.

Nếu cầu giải thoát ra khỏi sinh tử thì tác **Tam Muội Du Già Quán Hạnh** không có biến số. Người niệm tưởng trái tim của mình như một mặt trăng đầy sầu đầy trong sạch , trong ngoài rõ ràng. Dùng chữ **An** (𑖠 _ OM) an trong tâm mặt trăng . Dùng **a lố lực sa phộc ha** (𑖠𑖩𑖪𑖫 𑖬𑖭 _ AROLIK SVÀHÀ) từ phía trước chuyển bên phải theo thứ tự bao vòng khắp Luân Duyên, chân thật quán nghĩa của mỗi một chữ cùng tâm tương ứng chẳng được sai lầm

Chữ **An** (𑖠 _ OM) là nghĩa **Lưu Chú**, cũng là nghĩa **chẳng sinh diệt**, ở trong tất cả Pháp là nghĩa **tối thắng**

Chữ **A** (𑖠 _ A) có nghĩa là **không sinh**, cũng là Trí Tịch Tĩnh trong tất cả Pháp của Như Lai

Chữ **Lố** (𑖩 _ RO) có nghĩa là **tất cả các Pháp không có hành**, cũng có nghĩa là **không khởi trụ**

Chữ **Lực** (𑖪𑖫 _ LIK) là nghĩa **tất cả Như Lai không có Đẳng Giác** , cũng có nghĩa là **không lấy bỏ** (vô thủ xả)

Chữ **Sa-phộc** (𑖬𑖭 _ SVÀ) là **tất cả Như Lai không có đẳng** , cũng có nghĩa là **không có lời nói**

Chữ (𑖬 - HÀ) có nghĩa là **không có nhân**, **vắng lặng** cũng có nghĩa là **không Trụ Niết Bàn**

Như trên đã nói nghĩa của chữ đều là nghĩa **không có chỗ nói văn tự** . Đã biết **không có văn tự** tức quán nghĩa lý thật không có chỗ nói, vòng quanh rồi lại bắt đầu, không có ghi không có số cũng chẳng cắt đứt. **Chẳng cắt đứt** (bất đoạn tuyệt) tức là nghĩa **lưu chú, chẳng sinh chẳng diệt**. Do chẳng sinh chẳng diệt tức **không có hành**. Vì không có hành cho nên **không có tướng** (vô tướng). Vì không có tướng tức **không khởi trụ**. Vì không khởi trụ tức **không có Đẳng Giác** tức **không lấy bỏ**. Vì không lấy bỏ tức là **bình đẳng không có lời nói**. Vì lời nói bình đẳng tức là **không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn** . Vì không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn tức là **chẳng sinh chẳng diệt**, Pháp Môn Tối Thắng của tất cả Như Lai có tên gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Tiếp kết **Tam Ma Địa Ấn** : Hai Vũ (2 bàn tay) ngửa lên cài chéo nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng chung lưng rồi dựng đứng. Thiền Trí (2 ngón cái) vịn đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) đặt ở trên Già Phu.



Hành Giả tiếp tu **A Sa Pha Na Già Tam Muội** , thân ngay thẳng chính tọa, thân chẳng dao động, lưỡi trụ trên hàm ếch, ngưng hơi thở ra vào tức khiến cho hơi thở ấy thật nhỏ nhiệm, chân thật quán các Pháp đều do tâm của mình, tất cả phiền não như bóng nắng của ánh mặt trời (dương diệm) , như hóa, không có chân thật

Tác Quán đó xong, nguyện xin chư Phật chỉ bày cho Ta **Hành Xứ** . Tụng Chân Ngôn này là:

Án, tam ma gia, bát ná-minh, hiệt-ly

ॐ ममध पद्मे ह्रीः

OM_ SAMADHI PADME HRÌH

Lúc chính tọa thời mỗi mỗi thấu tỏ rõ, quán vô lượng chư Phật ở trong Hư Không , một thời búng ngón tay cảnh giác Hành Giả rồi bảo rằng:”Lành thay ! Hay làm Hạnh đó! Người tưởng trong trái tim, nơi bày chữ ác (𑖀 _ AH) trong suốt ở trái tim. Tụng Chân Ngôn này là:

Án, chất đa bát-la để vị năng, ca lộ nhĩ

ॐ (𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵)

OM_ CITTA PRATIVEDHAMĀ KARA UMI

Nên niệm đợi thấy Tâm

Tròn đầy như trăng sạch (Tịnh Nguyệt)

Lại tác suy tư này

Tâm đó từ đâu sinh ?

Phiền não gom hạt giống

Thiện Ác đều do Tâm

Tâm là **A Lại Gia** (Àlaya)

Tu **Tịnh** dùng làm **Nhân** (Hetu)

Vì Khách Trần ngăn che

Chẳng thể thành Bồ Đề

Liên tụng Chân Ngôn này

Án, bồ đề chất đa, mẫu đất bà ná , gia nhĩ

ॐ (𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵)

OM_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn này , chân thật quán tâm, khiến cho thật lắng trong thanh tịnh như ở Đại Hư Không mà không có chướng ngại. Tức ở trong tâm tưởng có một hoa sen hay khiến cho vành trăng tim tròn đầy sáng tỏ lợi ích, hiển trụ Bồ Đề bền chắc. Lại trao cho **Tâm Chân Ngôn**

Án, để sắt-tra , bạt chiết-la, bát đầu-ma

ॐ (𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵)

OM_ TIṢṬA VAJRA PADMA

Tưởng hoa sen ấy cùng vành trăng lớn dần dần dẫn vòng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không, không có ngại. Tức là **Bình Đẳng Chân Như Môn** . Người ở vành trăng sạch, quán Ngũ Trí Kim Cương khiến vòng khắp Pháp Giới chỉ có một Đại Kim Cương, nên biết thân của mình tức là **Kim Cương Giới** (Vajradhātu). Mật Ngôn là:

Án, tát-phả la, phộc nhật-la, bát ná-ma

ॐ (𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵)

OM_ SPHARA VAJRA PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tưởng trong hoa sen tuôn ra vô lượng ánh sáng, vô lượng ánh sáng tuôn ra vô lượng Thế Giới, mỗi một Thế Giới diệu bảo trang nghiêm đều có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** cùng các Thánh Chúng trước sau vây

quanh dùng chứng Tự Tâm tức được thanh tịnh. Nên biết thân của mình quay lại làm Đức Phật ấy có đầy đủ mọi tướng. Tức ở trong Định lễ khắp chư Phật, nguyện gia trì bền chắc. Liền nói **Kim Cương Tâm Chân Ngôn** là:

Án, tăng ha la, bát ná-ma

ॐ हं ह्रीं [५]

OM_ SAMHARA PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tiếp tục đủ **Tát Bà Nhược Trí** (Sarvajña-jñāna:Nhất Thiết Trí Trí)

Tiếp tác **Gia Trì Bí Án**. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ như sen, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) như cây phượng, ấn trái tim, vầng trán, cổ họng và đỉnh đầu.



Mật Ngôn là:

Án, phộc nhật-la đạt ma hiệt-ly

ॐ वज्रधर्म ह्रीं

OM_ VAJRA DHARMA _ HRÌH

Liền tưởng các Như Lai ở hư không cầm báu Hư Không rưới rót lên đỉnh đầu của ta. Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Thiên Trí (2 ngón cái) như hình báu.



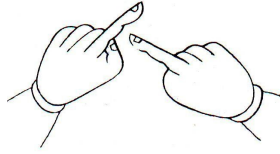
Dùng ấn trên vầng trán gia trì xong tức thành mao Ngũ Phật tại đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma, la đát-na, a tỳ sần giả , tát phộc hàm, hiệt-li, đát-lạc

ॐ ५ ह्रीं [५] ह्रीं ५

OM_ PADMA RATNA ABHISIMCA SVAMAM_ HRÌH TRÀH

Tiếp kết **Liên Hoa Man Án**. Dựa theo Án trước, hai Vũ (2 tay) ngang trái tim, hợp Thiên Trí (2 ngón cái) co ở trong Bản Nguyệt (lòng bàn tay) Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) đều nắm quyền như thế cột buộc tràng hoa từ từ hạ xuống.



Tụng Mật Ngôn là

Án, bát ná-ma, la đát-na, ma lệ, hàm

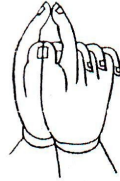
ॐ पद्म रत्न माले हुम्

OM_ PADMA RATNA MÀLE HÙM

Tiếp kết **Nhất Thiết Từ Giáp Ấn**

Hai Tuệ (2 tay) ở ngang tim

Dùng giao cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ).



Mặt Tiến (mặt ngón trỏ phải) tưởng chữ **Án** (ॐ_OM)

Mặt Lực (mặt ngón trỏ trái) tưởng chữ **Châm** (ॐ_TUM)

Phóng ánh sáng xanh lục

Mọi ánh sáng chẳng dứt

Như rút tơ ngó sen

Ngang trái tim định xong

Trí Quyền (quyền phải) cột vòng hoa phía sau trán xong, liền lại ở phía trước buồng rừ Tiến Lực (2 ngón trỏ). Hai Độ **Án Châm** (ॐ ॐ_ OM TUM) cùng nhau quấn buộc quanh chẳng dứt ánh sáng xanh lục như cột áo Giáp trên trái tim, lưng, rốn, eo, hai đầu gối, ngực, lưng, cổ họng, đỉnh đầu, phía sau vầng trán... mỗi mỗi Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều quấn quanh ba vòng. Buông chưởng từ phía trước hạ xuống như áo khoác ngoài (Thiên Y) tức hay hộ khắp các Chúng Sinh, tất cả Thiên Ma chẳng thể hoại. Mật Ngôn là:

Án, a bá gia, bát ná-ma, ca phộc chế, mãn đà, la cật-sái hàm, hồng hám

ॐ अभाय पद्म कवच रक्ष मं हुम् ह्रं

OM_ ABHAYA PADMA KAVACE BANDHA RAKṢA MAM_ HÙM HAM

Tiếp kết **Như Lai Hoan Hỷ Ấn**. Hai Vũ Định Tuệ (2 bàn tay) hợp ngang trái tim, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng cài chéo nhau bên ngoài, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang trái tim hơi vỗ ba tiếng khải bạch các Thánh.

Chân Ngôn là

Án, bát ná-ma, đở sử-dã, hộ

ॐ पद्म तुष्य ऋः

OM_ PADMA TUṢYA HOḤ

Nên dùng **Thành Sở Tác Trí Tam Ma Địa** . Tưởng ở trước thân của mình , thấy vô lượng biển sữa sinh ra Đại Liên Hoa Vương (Hoa sen vua to lớn) với Kim Cương làm cọng, lớn vòng quanh Pháp Giới, bên trên có lầu gác báu, bên trong có tòa Sư Tử ở trong mặt trăng đầy hiện hoa sen trắng màu nhiệm. Quán trong biển có chữ **Hiệt Lý** (𑖀𑖩: HRÌH) biến làm hoa sen hé nở, lại biến hoa làm Quán Tự Tại Vương Như Lai với vô số Bồ Tát trước sau vây quanh dùng thành quyển thuộc đều đến dự Hội ấy

Tiếp kết **Kim Cương Vương Bồ Tát Triệu Tập Chư Thánh Ấn**. Hai vũ Định Tuệ (2 bàn tay) nắm Kim Cương Quyền, Tiến Độ (ngón trỏ phải) như móc câu, riêng co ba lần.



Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma án cú xá , hồng nhạ

𑖩 𑖩𑖩 𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖩𑖩 𑖩𑖩

OM_ PADMA AMKU'SA HÙM JAḤ

Tụng Chân Ngôn này ba biến xong, tức dùng Tiến Độ (ngón trỏ phải) ba lần chiêu vời chân thân Bồ Tát tràn đầy hư không, ứng niệm từ mười phương đến một lúc.

Tiếp kết **Kim Cương Sách Đại Ấn** dẫn vào Tôn Thân ở Trí Thể. Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài. Hai Độ Thiên (ngón cái phải) Tiến (ngón trỏ phải) cùng vịn đầu nhau.



Tụng Chân Ngôn này là:

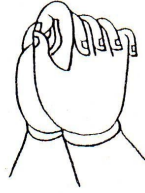
Án, bát ná-ma, a mẫu già bá xá, hồng

𑖩 𑖩𑖩 𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖩𑖩

OM_ PADMA AMOGHA PÀ'SA HÙM

Liên tưởng Pháp Thân của Bồ Tát đến nhập vào tượng vẽ, tức làm Pháp Thân (Dharma-kàya)

Tiếp kết **Kim Cương Câu Tỏa Ấn** hay khiến cho Bản Tôn trụ bền chắc. Thiên Tiến (ngón cái và ngón trỏ phải) Lực Trí (ngón trỏ và ngón cái trái) móc kết nhau.



Đây gọi là **Kim Cương Năng Chỉ Ấn**. Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma, tác-phổ tra, hàm

ॐ पद्मस्फोटा ह्रूं

OM PADMA SPHOTA HŪM

Tụng Pháp này xong, Bản Thân của Thánh Giả gia trì chẳng tan.

Tiếp kết **Kim Cương Diệu Khánh Ấn**. Tác Ấn này xong hay khiến cho các Thánh vui vẻ. Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào Kim Cương Phộc, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón trụ nhau như cái vòng.



Đây gọi là **Kim Cương Hỷ Ấn**. Mật Ngôn là:

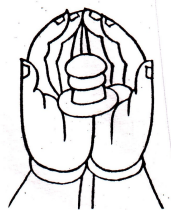
Án, bát ná-ma, phê xá, ác

ॐ पद्म वेसा ह्रूं

OM PADMA VE'SA AH

Do Chân Ngôn với Ấn này, tất cả chư Phật Bồ Tát với Bản Thánh Giả thấy đều vui vẻ

Tiếp kết **Át Già Thủy Chân Ngôn** với Ấn. Đem hai vũ (2 tay) để ngang trái tim, hợp Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống), ngửa duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co lại vịn móng ngón Thiên Trí (2 ngón cái).



Mật Ngôn:

Án, đế lệ lệ, mẫu đà , sa-phộc ha

ॐ त्रिलोक्य बुद्ध स्वहा

OM TERALE BUDDHA SVÀHÀ

Dùng cúng dường này thì tất cả **Như Lai Kim Cương** (Tathàgata-vajra) đem **Cam Lộ** (Amṛta) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, diệt trừ vô lượng Nghiệp Chướng. Nhân cúng dường Át Già này cho nên tấm thân không dơ (vô cấu)

thân) của các Thánh Chúng. Dùng Phước Lợi khó thể lường này sẽ được quán đỉnh **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhùmi)

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Bách Tự Mật Ngôn** với **Ấn**



Ấn, bát ná-ma tát đất-phộc tam ma gia, ma nồ bá la gia. Bát ná-ma tát đất-phộc, để-vĩ nồ ba , để sắt-xá, niết-ly trạc minh bá phộc. Tô đở sái-dụ minh bà phộc. A nồ la kết-đỏ minh bá phộc. Tô báo sái-dụ minh bá phộc. Tát phộc tất địa minh bát-la dã xa. Tát bà yết ma tô giả minh, chất đa , thất-lợi dước, câu lô hồng. Ha ha ha ha hộ. Bạc già phạm, tát bà đất tha nga đa , bát ná-ma, mãng minh muộn già. Bát ná-mê bà phộc. Ma ha tam ma dã, tát đất-phộc, ác

ॐ पद्मसत्त्व समयमवपलया पद्मसत्त्व वृक्षपतिष्ठ कृत्स्न मन्त्र सुग
 ष्ट मन्त्र सुषष्ट मन्त्र श्रुत्वा मन्त्र सर्वसिद्धि म सुदक सर्व कश्चि
 सु व म विव श्रीयं कुं ॐ कृत्स्न कृत्स्न कृत्स्न कृत्स्न सर्व कर्माणि पद्म म म
 म्ब पद्मि कृत् मन्त्र समय सर्व ॐ

OM_ PADMASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA_ PADMASATVA
 TVENA UPATIṢṬA DR̥ḌHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _
 SUPOṢYO ME BHAVA _ ANURAKTO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM
 ME PRAYACCHA _ SARVA KARMASU CA ME CITTAM 'SRÌYAM
 KURU HÙM_ HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAM , SARVA TATHÀGATA
 PADMA , MÀ ME MUMCA _ PADMÌ BHAVA_ MAHÀ SAMAYA SATVA _
 ÀḤ

Do **Ma Ha Diển Bách Tự Mật Ngôn** gia trì cho nên giả sử có phạm tội Vô Gian với phỉ báng tất cả Kinh Diển Phương Đẳng của chư Phật thì tội của nhóm như vậy thấy khiến được tiêu diệt. Dùng Bản Tôn trụ chắc nơi thân của ta nên mau được địa vị Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) với địa vị của Bồ Tát, chư Phật.

Tiếp kết **Kim Cương Hy Hỷ Ấn** (Nội Tứ Cúng Dường). Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Quyền, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang trái tim, tất cả Hỷ Hỷ (vui giỡn) dần chuyển xoay bay lên trên đỉnh rồi bung tán Thánh Ý của Khế.



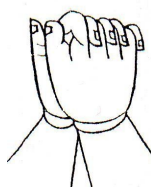
Tác cúng dường này thì tất cả Như Lai cúng dường Trí Tuệ. Chư Phật dùng Pháp này làm sự dạo chơi, vui giỡn. Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma, la tế, hô

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM PADMA LÀSYE HOH

Tiếp kết **Kim Cương Hoa Man Ấn**. Chưởng sửa Ấn trước, nâng dẫn phía trước, tưởng dâng vòng hoa báu dùng trang nghiêm cái đầu.



Mật Ngôn là:

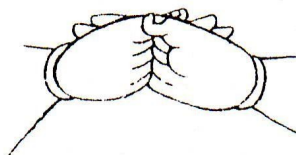
Án, bát ná-ma, ma lệ, đát-la tra

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM PADMA MÀLE TRAT

Do Ấn Chân Ngôn này cúng dường sẽ được quán đỉnh địa vị của Pháp Vương (Dharma-ràja)

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**. Ấn trước từ lỗ rốn dần đưa lên đến miệng mới bung, diễn âm thanh màu nhiệm giúp vui cho Thánh Hội.



Mật Ngôn là:

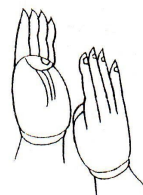
Án, bát ná-ma, nghi đế, nghi

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM PADMA GÌTE GÌH

Do cúng dường Kim Cương Ca này, chẳng lâu sẽ đủ việc làm của Như Lai

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Ấn**. Quán mây Diệu Kỹ cúng dường khắp. Định Tuệ (2 tay) Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều xoay múa, hông sườn bên trái, hông sườn bên phải, lại ngang trái tim, mỗi một Tiến Lực (2 ngón trỏ) xoay quán ba lần



Chân Ngôn chẳng dứt, rồi bung tán trên đỉnh đầu.

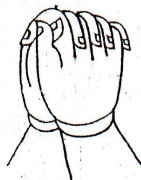
Án, bát ná-ma nễ-lý đế, cật-lý tra

ॐ ५ ५ ५ ५ ५ ५

OM_ PADMA NṚTYE _ KṚṬ

Do điệu múa màu nhiệm này sẽ được Thân do ý sinh của Như Lai (Như Lai Ý Sinh Thân)

Tiếp kết **Phần Hương Ngoại Cúng Dường Ấn**. Tác Pháp này xông ướp khắp Phật Hải Hội, hoà hợp Kim Cương, hạ xuống dưới bung chưởng, tưởng mây hương màu nhiệm vòng quanh Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

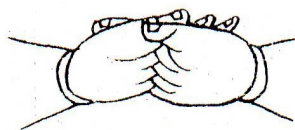
Án, bát ná-ma, độ bế, ác

ॐ पद्मं वृष ऋ

OM_ PADMA DHŪPE _ AḤ

Do dùng hương thiêu đốt cúng dường, liền được Trí Vô Ngại của Như Lai vòng khắp Pháp Giới, hiến hương màu nhiệm đặc được các bậc trên, các Phật Trí.

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Ấn**. Dùng Pháp này trang nghiêm các Thế Giới. Phộc Ấn bung tán lên trên như hoa, mây hoa thơm phức tràn khắp Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma, bồ sát-bế

ॐ पद्मं वृष ॐ

OM_ PADMA PUṢPE _ OM

Do kết Kim Cương Hoa cúng dường mau chứng 32 tướng của Như Lai, cũng nguyện cho Hữu Tình được thành tựu đồng với 32 tướng của chư Phật

Tiếp kết **Kim Cương Đẳng Minh Ấn**. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ như hình bấu, hai Độ Thiền Trí (2 ngón cái) đều co song song. Ánh sáng của đèn Ma Ni chiếu Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

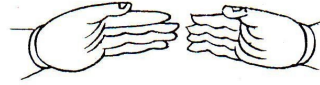
Án, bát ná-ma, nễ bế , nễ

ॐ पद्म दीप दी

OM_ PADMA DÌPE _ DÌH

Người tác Pháp này dùng đèn Như Lai Trí mà làm cúng dường hay khiến cho Hữu Tình mau thành Trí Tuệ của Như Lai. Dùng cúng dường này được năm loại mất thanh tịnh.

Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Án** dùng để cúng dường các Phật Hội. Bung tán Kim Cương Phộc như xoa bôi hương, mùi thơm (hương khí) lan tỏa vòng quanh mười phương Giới, xông ướp khắp Thánh Chúng với Thanh Văn.



Mật Ngôn là:

Án, bát ná-ma, ngạn đề, ngược

ॐ पद्म गन्धे ग

OM_ PADMA GANDHE _ GAH

Tác sự nhiễm dính của Pháp này, dùng các Như Lai Trí, hương của Thi La ('Sila:Thanh Lương Giới) mà làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thanh tịnh. Do Phước này nên đầy đủ năm phần Pháp Thân

Tiếp kết **Căn Bản Án**. Tiếp nên chân thật tướng thân của mình đồng với Bản Tôn, quuyến thuộc vây quanh, trụ ở Đại Viên Kính Trí. Tức dùng hai vũ Định Tuệ (2 tay) kết Kim Cương Phộc, hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như cây phượng.



Liên tụng **Quán Âm Căn Bản Minh**, thân ở trong vành trăng đồng với Tát Đỏa (Satva). Mật Ngôn là:

Án, lộ kế thấp phộc la , la nhạ,hột-ly

ॐ लोकेस्वरा राजा हरि

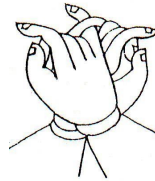
OM_ LOKE'SVARA RÀJA_ HRÌH

Tiếp nên ca vịnh, mọi thứ tán thán. Nếu khi khen ngợi (tán thán) thời vào lúc sáng sớm, rửa vẩy xoa bôi tay Luân Kết, dùng Diệu Âm thanh nhã mà ca tán. Mỗi ngày bốn thời là: Sáng sớm, giờ Ngọ, hoàng hôn, nửa đêm (Tý, Ngọ, Mão, Dậu) niệm tụng tràng hạt (sổ châu) đều y theo Bản Bộ.

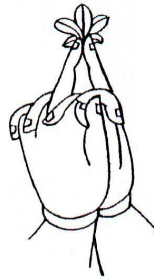
Tiếp hiến nước **At Già** (Argha)



Dùng **Giáng Tam Thế Ấn** xoay theo bên trái giải Giới Ấn



Liên kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tống các Thánh.



_ Tiếp kết **Phát Khiển Ấn**. Dùng Căn Bản Ấn từ lỗ rốn đến miệng, xong đem bung tán. Chắp tay ở trên đỉnh đầu, tưởng Quán Tự Tại Vương Như Lai quay về Bản Cung.

Tụng Mật Ngôn là:

Án, bạt nhật-la, bát ná-ma, mục

ॐ वज्रपद्म मुः

OM_ VAJRA PADMA _ MUḤ

Phát Khiển Bản Tôn xong, tùy ý **phát Nguyện**

Lại dùng **Giáp Ấn** hộ thân

Dùng **Mã Đầu Minh Vương Giới Ấn** xoay theo bên trái giải Giới. Tùy ý Kinh Hành, nghiêm trì hương hoa, đọc tụng Đại Thừa, trong bốn uy nghi (đi, đứng, ngồi, nằm) thường niệm Bản Tôn không có gián đoạn

Nếu có chúng sinh tu Giáo này thì trong đời này chứng Hoan Hỷ Địa, trải qua 16 đời thành Đẳng Chính Giác.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH

PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI

-Hết-

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/05/2011

MỤC LỤC

1_ Vô Lượng Thọ Như Lai Quán Hạnh Cúng Đường Nghi Quỹ (No.930).....	Tr.01
2_ Kinh Kim Cương Đỉnh_ Pháp tu hành Quán Tự Tại Vương Như Lai (No.931)	Tr.18
3_ Kinh Kim Cương Đỉnh_ Pháp tu hành Du Già Quán Tự Tại Vương Như Lai (No.932).....	Tr.29



韦陀天将

二十四诸天之韦陀天将
Skanda, the Temple Guardian

昵图网 www.nipic.com

BY: 20100622180727383871

NO:20100622180727383871